

Post: Contact:
Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Long Bien Dist.,
Ha Noi, Viet Nam
Tel: +84 24 38274191
Fax: +84 24 38274194
E-mail: and@caa.gov.vn
Web: http://caa.gov.vn

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM



AIP SUP
38/23
Có hiệu lực từ
Effective from
04 OCT 2023
Được xuất bản vào
Published on
28 SEP 2023

THI CÔNG KHU VỰC SÂN ĐỖ TÀU BAY TẠI
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN
NHẤT

CONSTRUCTION OF APRON AREA AT TAN SON
NHAT INTERNATIONAL AIRPORT

1 GIỚI THIỆU

Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo về các nội dung sau tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (VVTN):

- Tiếp tục thi công vị trí đỗ 13, 14, 15 – Giai đoạn 1;
- Thi công vị trí đỗ 13, 14, 15 – Giai đoạn 2;
- Thi công thiết lập khu vực an toàn cuối đường CHC (RESA);
- Tiếp tục thi công rãnh Kanivo các giai đoạn 3, 4 (đã được công bố trong AIP SUP A28/23).

2 CHI TIẾT

2.1 Tiếp tục thi công vị trí đỗ 13, 14, 15 - Giai đoạn 1:
Đến 0700 ngày 25/1/2024

NOTAM A2525/23, A2526/23, A2527/23, A2528/23 đã được phát hành để thông báo về các nội dung này.

Ghi chú:

- Khu vực thi công được lắp đặt hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo và sơn tín hiệu theo quy định.
- Tổ lái phải tuân thủ huấn lệnh của KSVKL.
- Cảng HKQT Tân Sơn Nhất bố trí xe dẫn (Follow-me Car) cho tàu bay lần ra/vào các vị trí đỗ từ 1 đến 12 và vị trí đỗ 16 khi có yêu cầu của Đài kiểm soát tại sân bay.

2.1.1 Khu vực thi công: Vị trí đỗ 13, 14, 15

2.1.2 Các khu vực tạm ngừng khai thác

- Các vị trí đỗ 13, 14, 15, 12A, 12B, 14A, 14B, 16A, 16B.
- Cầu hành khách và hệ thống VDGS vị trí đỗ 13, 14, 15.
- Đường công vụ A3 (đoạn từ điểm cách tim vị trí đỗ 16 về phía Đông 48 M đến điểm cách tim vị trí đỗ 12 về phía Tây 46 m). Thiết lập tạm đường công vụ A3A lưu thông 2 chiều rộng 8 m bên cạnh vị trí đỗ 12, kết nối với đường công vụ A13 và A3.

2.2 Thi công vị trí đỗ 13, 14, 15 - Giai đoạn 2: Bao gồm
khu vực 2.1 và khu vực 2.2

Ghi chú:

- Khu vực thi công được lắp đặt hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo và sơn tín hiệu theo quy định.
- Tổ lái phải tuân thủ huấn lệnh của KSVKL.
- Cảng HKQT Tân Sơn Nhất bố trí xe dẫn (Follow-me Car) cho tàu bay lần ra/vào các vị trí đỗ từ 1 đến 12 và vị trí đỗ 16 khi có yêu cầu của Đài chỉ huy.

1 INTRODUCTION

This AIP supplement aims at notifying the following contents at Tan Son Nhat International Airport (VVTN):

- Continue working in progress of stands 13, 14, 15 – Phase 1;
- Construction of stands 13, 14, 15 – Phase 2;
- Construction to establish Runway end safety area (RESA);
- Continue working in progress of Kanivo drainage phase 3, 4 (have been published in AIP SUP A28/23).

2 DETAILS

2.1 Continue working in progress of stands 13, 14, 15 -
Phase 1: Until 0700 on 25 JAN 2024

NOTAM A2525/23, A2526/23, A2527/23, A2528/23 have been published to notify these contents.

Note:

- Construction areas are surrounded by fences, marker boards, warning lights, markings as assigned.
- Pilots are requested to follow ATC instructions strictly.
- Tan Son Nhat International Airport arranges follow-me car for aircraft taxiing out/into stands from 1 to 12 and 16 when being required by TWR.

2.1.1 Construction areas: Stands 13, 14, 15

2.1.2 Temporarily closed areas

- Stands 13, 14, 15, 12A, 12B, 14A, 14B, 16A, 16B.
- Passenger boarding bridge and VDGS system at stand 13, 14, 15;
- Service road A3 (the portion from the point which is 48 m from the centre line of stand 16 to the East to the point which is 46 m from the centre line of stand 12 to the West). Establishment of the temporary service road A3A, 8-meter-width is two way operated next to stand 12, connecting service road A13 with service road A3.

2.2 Construction of stands 13, 14, 15 - Phase 2: Include
area 2.1 and area 2.2

Note:

- Construction areas are surrounded by fences, marker boards, warning lights, markings as assigned.
- Pilots are requested to follow ATC instructions strictly.
- Tan Son Nhat International Airport arranges follow-me car for aircraft taxiing out/into stands from 1 to 12 and 16 when being required by TWR.

- Khi có tàu bay code C kéo/dẩy trên đoạn đường lăn V thiết lập tạm thời: Tạm dừng hoạt động đoạn đường công vụ A13 tương ứng.

2.2.1 Khu vực 2.1: Từ 0700 ngày 10/10/2023 đến 0700 ngày 20/11/2023

- a) **Khu vực thi công:** Khu vực tiếp giáp vị trí đỗ 12 và 16
- b) **Khu vực tạm ngừng khai thác**
 - Đường lăn V (đoạn từ nút giao đường lăn S5 về phía Đông 107 m đến 402 m).
 - Đường lăn S4 (đoạn cách tim đường lăn S 77 m đến đường lăn V), đường lăn S vẫn khai thác bình thường.
 - Các vị trí đỗ 13, 14, 15, 12A, 12B, 14A, 14B, 16A, 16B.
 - Cầu hành khách và hệ thống VDGS vị trí đỗ 13, 14, 15.
 - Đường công vụ A3 (đoạn từ điểm cách tim vị trí đỗ 16 về phía Đông 35 m đến 272 m).
- c) **Các khu vực điều chỉnh**
 - Tàu bay tại vị trí đỗ 6, 7: Mũi tàu bay quay về phía Nam, sử dụng cho tàu bay ATR 72 (sải cánh 27,05 m trở xuống và chiều dài 27.17 m) và tương đương trở xuống.
 - Vị trí đỗ 12, 16: Sử dụng cho tàu bay code C (sải cánh 36 m trở xuống và chiều dài 44.51 m) và tương đương trở xuống.
- d) **Các khu vực thiết lập tạm thời**
 - Đường công vụ A3B bên cạnh vị trí đỗ 12, chiều rộng đường công vụ A3B là 5 m; đường công vụ A3B kết nối với đường công vụ A13, A3 và A1.
 - Vệt sơn tín hiệu đường lăn V (đoạn từ nút giao đường lăn S5 về phía Đông 107 m đến 402 m) để phục vụ hoạt động kéo/dẩy tàu bay code C (có sải cánh tối đa 36 m).
 - Xóa vệt sơn tín hiệu đường công vụ tạm A3A.

2.2.2 Khu vực 2.2: Từ 0701 ngày 20/11/2023 đến 0700 ngày 28/12/2023

- a) **Khu vực thi công:** Khu vực tiếp giáp đường lăn V
- b) **Khu vực đưa vào khai thác:** Từ 0701 ngày 20/11/2023, vị trí đỗ 12, 16 sử dụng cho tàu bay code E và tương đương trở xuống.
- c) **Khu vực tạm ngừng khai thác:**
 - Đường lăn V (đoạn từ nút giao đường lăn S5 về phía Đông 107 m đến 402 m).
 - Vị trí đỗ 13, 14, 15, 12A, 12B, 14A, 14B, 16A, 16B.
 - Cầu hành khách và hệ thống VDGS vị trí đỗ 13, 14, 15.
 - Đường lăn S4 (đoạn cách tim đường lăn S 77 m đến đường lăn V), đường lăn S vẫn khai thác bình thường.
 - Đường công vụ A3 (đoạn từ điểm cách tim vị trí đỗ 16 về phía Đông 35 m đến 272 m).
- d) **Các khu vực điều chỉnh, thiết lập tạm thời**
 - Tàu bay tại vị trí đỗ 6, 7: Mũi tàu bay quay về phía Nam; sử dụng cho tàu bay ATR72 (sải cánh 27,05 m trở xuống và chiều dài 27.17 m) và tương đương trở xuống.
 - Đường công vụ A3C lưu thông 2 chiều, rộng 8 M bên cạnh vị trí đỗ 13, kết nối với đường công vụ A13 và A3.
 - Vệt sơn tín hiệu đường lăn V (đoạn từ nút giao đường lăn S5 về phía Đông 107 m đến 402 m) để phục vụ hoạt động kéo/dẩy tàu bay code C (có sải cánh tối đa 36 m).
 - Xóa vệt sơn tín hiệu đường công vụ tạm A3B.

- When there is an aircraft code C towing/pushing on temporary TWY V: Temporarily suspended operating the corresponding service road A13.

2.2.1 Area 2.1: From 0700 on 10 OCT 2023 to 0700 on 20 NOV 2023

- a) **Construction areas:** Area adjacent with stands 12 and 16
- b) **Temporarily closed areas**
 - TWY V (the portion which is 107 m to 402 m from the intersection of TWY S5 to the East).
 - TWY S4 (the portion which is 77 m from the centre line of TWY S to TWY V), TWY S is still operated normally.
 - Stands 13, 14, 15, 12A, 12B, 14A, 14B, 16A, 16B.
 - Passenger boarding bridge and VDGS system at stands 13, 14, 15.
 - Service road A3 (the portion from which is 35 m to 272 m from the centre line of stand 16 to the East).
- c) **Adjusted areas**
 - Aircraft at stand 6, 7: The nose of the aircraft face South, used for aircraft up to ATR 72 (wing span up to 27.05 m and length 27.17 m) and equivalent.
 - Stands 12, 16: Used for aircraft up to code C (wing span up to 36 m and length 44.51 m) and equivalent.

- d) **Temporarily established areas**
 - Service road A3B next to stand 12, 5-meter-width, service road A3B connects with service roads A13, A3 and A1.
 - Marking of TWY V (the portion which is 107 m to 402 m from intersection of TWY S5 to the East) to serve for towing/pushing aircraft code C (maximum wingspan 36 m).
 - Erasure of marking of temporary service road A3A.

2.2.2 Area 2.2: From 0701 on 20 NOV 2023 to 0700 on 28 DEC 2023

- a) **Construction area:** Adjacent to TWY V
- b) **Areas put into operation:** From 0701 on 20 NOV 2023, stands 12 and 16 used for aircraft up to code E and equivalent .
- c) **Temporarily closed areas:**
 - TWY V (the portion which is 107 m to 402 m from the intersection of TWY S5 to the East).
 - Stands 13, 14, 15, 12A, 12B, 14A, 14B, 16A, 16B.
 - Passenger boarding bridge and VDGS system at stands 13, 14, 15.
 - TWY S4 (the portion which is 77 m from the centre line of TWY S to TWY V), TWY S is still operated normally.
 - Service road A3 (the portion which is 35 m to 272 m from the centre line of stand 16 to the East).
- d) **Temporarily established and adjusted areas**
 - Aircraft at stands 6 and 7: The nose of the aircraft to the South, used for aircraft up to ATR 72 (wingspan up to 27.05 m and length 27.17 m) and equivalent.
 - Service road A3C is two-way operated, 8 meter width, next to stand 13, connecting with service road A13 and A3.
 - Marking of TWY V (the portion which is 107 m to 402 m from the intersection of TWY S5 to the East) to serve the towing/pushing aircraft code C (maximum wingspan 36 m).
 - Erasure of marking of temporary service road A3B.

2.3 Thi công thiết lập khu vực RESA

NOTAM A2452/23, A2453/23, A2454/23, A2455/23, A2456/23 đã được phát hành để thông báo về các nội dung này.

Ghi chú:

- Khu vực thi công được lắp đặt hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo và sơn tín hiệu theo quy định.
- Tổ lái phải tuân thủ huấn lệnh của KSVKL.
- Sử dụng xe dẫn tàu bay (Follow-me Car) khi cần thiết.

2.3.1 Khu vực thi công: Đường CHC 25L/07R

- Khu vực 1: Khu vực đầu đường CHC 25L (120 x 120 m). Từ 1700 đến 2300, **các ngày từ 4/10/2023 đến 14/10/2023.**
- Khu vực 2: Khu vực đầu đường CHC 07R (120 x 120 m). Từ 1700 đến 2300, **các ngày 15/10/2023 đến 26/10/2023.**

2.3.2 Các khu vực tạm ngừng khai thác

- Đường CHC 25L/07R.
- Đường lăn S1.
- Đường lăn S (đoạn từ nút giao đường lăn S1 về phía Tây 90 m);
- Đường lăn V (đoạn từ nút giao đường lăn S1 về phía Tây Nam 90 m).
- Đường lăn S6 (đoạn từ CHC 25L/07R đến đường lăn S); đường lăn S7 (đoạn từ 25L/07R đến đường lăn S), đường lăn S khai thác bình thường.
- Hệ thống ILS/DME, đèn tín hiệu trên đường CHC 25L/07R, đường lăn S1, đoạn đường lăn S6, S7 tương ứng với khu vực tạm thời đóng cửa.

2.4 Tiếp tục thi công Kanivo các giai đoạn 3, 4: Đến 0700 ngày 23/10/2023 (Đã được phát hành trong AIP SUP A28/23)

Ghi chú:

- Khu vực thi công được lắp đặt hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo và sơn tín hiệu theo quy định.
- Tổ lái phải tuân thủ huấn lệnh của KSVKL.

2.4.1 Giai đoạn 3: Đến 0700 ngày 09/10/2023

- a) **Khu vực thi công:** Đoạn Kanivo số 3 đầu vị trí đỗ 31.
- b) **Khu vực ảnh hưởng:** Vị trí đỗ 31 sử dụng cho tàu bay code C (sải cánh 36 m trở xuống và chiều dài 44.51 m) và tương đương trở xuống.
- c) **Khu vực đưa vào khai thác:** Vị trí đỗ 32 sử dụng cho tàu bay B787 và tương đương trở xuống.

2.4.2 Giai đoạn 4: Dự kiến từ 0701 ngày 9/10/2023 đến 0700 ngày 23/10/2023

- a) **Khu vực thi công:** Đoạn Kanivo số 4 đầu vị trí đỗ 30.
- b) **Khu vực ảnh hưởng:** Vị trí đỗ 30 sử dụng cho tàu bay code C (sải cánh 36 m trở xuống và chiều dài 44.51 m) và tương đương trở xuống.
- c) **Khu vực đưa vào khai thác:** Vị trí đỗ 31 sử dụng cho tàu bay B787 và tương đương trở xuống.
- d) Từ 0701 ngày 23/10/2023: Vị trí đỗ 30 sử dụng cho tàu bay B787 và tương đương trở xuống.
- e) Tọa độ vạch dừng bánh mũi tàu bay điều chỉnh trong thời gian thi công

2.3 Construction of RESA

NOTAM A2452/23, A2453/23, A2454/23, A2455/23, A2456/23 have been published to notify these contents.

Note:

- Construction areas are surrounded by fences, marker boards, warning lights, markings as assigned.
- Pilots are requested to follow ATC instructions strictly.
- Using follow-me car when necessary.

2.3.1 Construction area: RWY 25L/07R

- Area 1: At the beginning of RWY 25L (120 x 120 m). From 1700 to 2300, **daily from 4 OCT 2023 to 14 OCT 2023.**
- Area 2: At the beginning of RWY 07R (120 x 120 m). From 1700 to 2300, **daily from 15 OCT 2023 to 26 OCT 2023.**

2.3.2 Temporarily closed areas

- RWY 25L/07R.
- TWY S1.
- TWY S (which is 90 m from the portion of TWY S1 to the West);
- TWY V (which is 90 m from the portion of TWY S1 to the South West).
- TWY S6 (the portion from RWY 25L/07R to TWY S); TWY S7 (the portion from RWY 25L/07R to TWY S), TWY S is operated normally.
- ILS/DME system, signal lights on RWY 25L/07R, TWY S1, the portion of TWY S6, TWY S7 corresponding to the temporarily closed area.

2.4 Continue working in progress of Kanivo phases 3, 4: Until 0700 on 23 OCT 2023 (Have been published in AIP SUP A28/23)

Note:

- Construction areas are surrounded by fences, marker boards, warning lights, markings as assigned.
- Pilots are requested to follow ATC instructions strictly.

2.4.1 Phase 3: Until 0700 on 9 OCT 2023

- a) **Construction area:** Kanivo section 3 at the beginning of stand 31.
- b) **Affected area:** Stand 31 used for aircraft up to code C (wingspan up to 36 m and length 44.51 m) and equivalent.
- c) **Area put into operation:** Stand 32 used for aircraft up to B787 and equivalent.

2.4.2 Phase 4: Estimated from 0701 on 9 OCT 2023 to 0700 on 23 OCT 2023

- a) **Construction area:** Kanivo section 4 at the beginning of stand 30.
- b) **Affected area:** Stand 30 used for aircraft up to code C (wing span up to 36 m and length 44.51 m) and equivalent.
- c) **Area put into operation:** Stand 31 used for aircraft up to B787 and equivalent.
- d) From 0701 on 23 OCT 2023: Stand 30 used for aircraft up to B787 and equivalent.
- e) Coordinates of the adjusted stop line during construction period

Vạch dừng bánh mũi tàu bay tại các vị trí đỗ 30, 31, 32 (tương ứng với từng giai đoạn thi công) phải điều chỉnh để phục vụ thi công. Tọa độ các vạch dừng bánh mũi tàu bay điều chỉnh như sau:

The stop line of aircraft at stands 30, 31, 32 (corresponding to each phase of construction) must be adjusted to serve the construction. The coordinates of the stop line are adjusted as follows:

Các vị trí đỗ tàu bay Aircraft stands	Tọa độ - Năng lực khai thác Coordinates - Operational capability	
30	104853.00N 1063933.62E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent
31	104850.66N 1063933.43E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent
32	104848.34N 1063933.23E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent

2.5 Phương thức vận hành tàu bay

2.5 Aircraft operational procedures

2.5.1 Phương thức vận hành tàu bay: Từ 1700 ngày 4/10/2023 đến 0659 ngày 10/10/2023. Áp dụng theo phương thức hiện hành.

2.5.1 Aircraft operational procedures: From 1700 on 4 OCT 2023 to 0659 on 10 OCT 2023. Applied the current procedures.

Ghi chú: Trong thời gian từ 1700 đến 2300 các ngày 4/10/2023 đến ngày 9/10/2023. Áp dụng theo phương thức hiện hành. Không áp dụng các phương thức sau:

Note: During the period from 1700 to 2300, daily from 4 OCT 2023 to 9 OCT 2023. Applied the current procedures. Do not apply these procedures as below:

- Tàu bay cất/hạ cánh trên đường CHC 25L/07R;
- Tàu bay vận hành trên đường lăn S1;
- Đường lăn S đoạn từ nút giao đường lăn S1 về phía Tây 90 m;
- Đường lăn V đoạn từ nút giao đường lăn S1 về phía Tây Nam 90 m;
- Đường lăn S6 đoạn từ CHC 25L/07R đến đường lăn S;
- Đường lăn S7 đoạn từ CHC 25L/07R đến đường lăn S;
- Phương thức tàu bay ra/vào vị trí đỗ 13, 14, 15.

- Taking off/landing aircraft on RWY 25L/07R;
- Aircraft operational procedures on TWY S1;
- TWY S, the portion from intersection of TWY S1 90 m to the West;
- TWY V, the portion from intersection of TWY S1 90 m to the West South;
- TWY S6, the portion from RWY 25L/07R to TWY S;
- TWY S7, the portion from RWY 25L/07R to TWY S;
- Aircraft operational procedures out/into stands 13, 14, 15.

2.5.2 Phương thức vận hành tàu bay: Từ 0700 ngày 10/10/2023 đến 0700 ngày 20/11/2023. Áp dụng theo phương thức như nêu dưới đây.

2.5.2 Aircraft operational procedures: From 0700 on 10 OCT 2023 to 0700 on 20 NOV 2023. Applied the procedures as below.

Ghi chú: Trong thời gian từ 1700 đến 2300, các ngày từ 10/10/2023 đến ngày 26/10/2023: Phương thức vận hành tàu bay áp dụng theo phương thức nêu tại mục 2.5.2. Không áp dụng các phương thức sau:

Note: During the period from 1700 to 2300, daily from 10 OCT 2023 to 26 OCT 2023: Aircraft operational procedures applied at Item 2.5.2. Do not apply these procedures as below:

- Tàu bay cất/hạ cánh trên đường CHC 25L/07R;
- Tàu bay vận hành trên đường lăn S1;
- Đường lăn S đoạn từ nút giao đường lăn S1 về phía Tây 90 m;
- Đường lăn V đoạn từ nút giao đường lăn S1 về phía Tây Nam 90 m;
- Đường lăn S6 đoạn từ CHC 25L/07R đến đường lăn S;
- Đường lăn S7 đoạn từ CHC 25L/07R đến đường lăn S;
- Phương thức tàu bay ra/vào vị trí đỗ 13, 14, 15.

- Taking off/landing aircraft on RWY 25L/07R;
- Aircraft operational procedures on TWY S1;
- TWY S, the portion from intersection of TWY S1 90 m to the West;
- TWY V, the portion from intersection of TWY S1 90 m to the West South;
- TWY S6, the portion from RWY 25L/07R to TWY S;
- TWY S7, the portion from RWY 25L/07R to TWY S;
- Aircraft operational procedures out/into stands 13, 14, 15.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí 1 đến 5 - Khai thác tàu bay A320 và tương đương trở xuống. From stand 1 to 5 - Used for aircraft up to A320 and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay lăn theo đường lăn S/V → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay lăn theo đường lăn S/V → (đường lăn S3/S4 → đường lăn P1)/(đường lăn S5 → đường lăn P2) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay lăn theo đường lăn S/V/ (đường lăn S → đường lăn S5 → đường lăn V) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay lăn theo đường lăn S/V/ (đường lăn S → đường lăn S5 → đường lăn V) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh -Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S6/S7/S8/S10 → đường lăn S/(đường lăn V → đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S3 → đường lăn V → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8)/P6 → P4 → P5 → S8/P4 → P6 → S10) → đường lăn S/(V → đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S3 → đường lăn V → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(P3 → đường lăn P2/P1) → (đường lăn S5 → đường lăn S → đường lăn S3)/(S4 → đường lăn S → đường lăn S3)/S3 → đường lăn V → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → (đường lăn S6/S5/S4 → đường lăn S → đường lăn S3)/S3/S1 → đường lăn V → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft taxi via TWY S/V → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft taxi via TWY S/V → (TWY S3/S4 → TWY P1)/(TWY S5 → TWY P2) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft taxi via TWY S/V/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft taxi via TWY S/V/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S6/S7/S8/S10 → TWY S/(TWY V → TWY S5 → TWY S) → TWY S3 → TWY V → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8)/P6 → P4 → P5 → S8/P4 → P6 → S10) → TWY S/(V → TWY S5 → TWY S) → TWY S3 → TWY V → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → (TWY S5 → TWY S → TWY S3)/(TWY S4 → TWY S → TWY S3)/S3 → TWY V → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → (TWY S6/S5/S4 → TWY S → TWY S3)/S3/S1 → TWY V → stands.	- Tàu bay tự vận hành ra khỏi vị trí đỗ. - Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Aircraft self-taxi out of stand. - Aircraft are pushed back to TWY V and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Stands 6, 7 - Khai thác tàu bay ATR 72 và tương đương trở xuống. Vị trí đỗ 6, 7 - Used for aircraft up to ATR 72 and equivalent	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay lăn theo đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay lăn theo đường lăn S4 → đường lăn S → (đường lăn S3/S4 → đường lăn P1)/(đường lăn S5 → đường lăn P2) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay lăn theo đường lăn S4 → đường lăn S/(đường lăn S → đường lăn S5 → đường lăn V) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay lăn theo đường lăn S4 → đường lăn S/(đường lăn S → đường lăn S5 → đường lăn V) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S6/S7/S8/S10 → đường lăn S/(đường lăn V → đường lăn S6/S5 → đường lăn S) → vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8)/(P6 → P4 → P5 → S8)/(P4 → P6 → S10) → đường lăn S/(đường lăn V → đường lăn S6/S5 → đường lăn S) → vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/S4/S3 → đường lăn S → vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S6/S5/S4/S3/S1 → đường lăn S → vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft taxi via TWY S4 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft taxi via TWY S4 → TWY S → (TWY S3/S4 → TWY P1)/(TWY S5 → TWY P2) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft taxi via TWY S4 → TWY S/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft taxi via TWY S4 → TWY S/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S6/S7/S8/S10 → TWY S/(TWY V → TWY S6/S5 → TWY S) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8)/(P6 → P4 → P5 → S8)/(P4 → P6 → S10) → TWY S/(TWY V → TWY S6/S5 → TWY S) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/S4/S3 → TWY S → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S6/S5/S4/S3/S1 → TWY S → stands.	- Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn S và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tàu bay được đẩy lùi đến vị trí DT (thiết lập tạm trong thời gian thi công) trên đường lăn S4 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Lưu ý: Khi có tàu bay ATR 72 dừng chờ trên đường lăn S4 đoạn giữa đường lăn V và đường lăn S, tàu bay khác được phép vận hành trên đường S. - Aircraft are pushed back to TWY S and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Aircraft are pushed back to position DT (temporary establishment during construction period) on TWY S4 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. Notes: When there is ATR 72 hold on TWY S4 the portion between TWY V and TWY S, other aircraft are allowed to taxi on TWY S.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Vị trí đỗ 8 - Khai thác tàu bay A320 và tương đương trở xuống. Stand 8 - Used for aircraft up to A320 and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay lăn theo đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay lăn theo đường lăn S → (đường lăn S3/S4 → đường lăn P1)/(đường lăn S5 → đường lăn P2) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay lăn theo đường lăn S/(S → đường lăn S5 → đường lăn V) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay lăn theo đường lăn S/(đường lăn S → đường lăn S5 → đường lăn V) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S6/S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/S5 → đường lăn V) → vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8)/P6 → P4 → P5 → S8/P4 → P6 → S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/S5 → đường lăn V) → vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4/S3 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn V → vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S6/S5/(S4/S3/S1 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn V → vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft taxi via TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft taxi via TWY S → (TWY S3/S4 → TWY P1)/(TWY S5 → TWY P2) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft taxi via TWY S/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft taxi via TWY S/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S6/S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8)/P6 → P4 → P5 → S8/P4 → P6 → S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4/S3 → TWY S → TWY S5) → TWY V → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S6/S5/(TWY S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5) → TWY V → stands.	- Tàu bay tự vận hành ra khỏi vị trí đỗ. - Aircraft self-taxi out of stand.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Vị trí đỗ 16 - Khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. Stand 16 - Used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(V → đường lần S5) → đường lần S → đường lần S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(đường lần V → đường lần S5) → đường lần S → (đường lần S3/S4 → đường lần P1)/(đường lần S5 → đường lần P2)/(đường lần S5 → đường lần P2 → đường lần P3 → đường lần P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần S/V → (đường lần S10 → đường CHC 25L/07R → đường lần P6)/(đường lần S8 → đường CHC 25L/07R → đường lần P5 → đường lần P4 → đường lần P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần S/V → đường lần S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lần S7/S8/S10 → đường lần V/(đường lần S → đường lần S6/S5 → đường lần V) → vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lần P5 → đường lần S8)/(đường lần P6 → đường lần S10)/(đường lần P4 → đường lần P5 → đường lần S8) → đường lần V/(đường lần S → đường lần S6/S5 → đường lần V) → vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lần P2/P1/(đường lần P3 → đường lần P2/P1) → đường lần S5/(đường lần S4 → đường lần S → đường lần S5) → đường lần V → vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lần S5/(đường lần S4/S3/S1 → đường lần S → đường lần S5) → đường lần V → vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(TWY V → TWY S5) → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(TWY V → TWY S5) → TWY S → (TWY S3/S4 → TWY P1)/(TWY S5 → TWY P2)/(TWY S5 → TWY P2 → TWY P3 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY S/V → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY S/V → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → TWY V → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/(TWY S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5) → TWY V → stands.	Từ vị trí đỗ 16: Tàu bay được đẩy nổ lùi ra đường lần S5, mũi tàu bay hướng Nam/Bắc hoặc tàu bay được đẩy nổ lùi ra đường lần V, mũi tàu bay hướng Đông và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Stand 16: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S5, the nose of the aircraft face South/North or aircraft are pushed back and started up the engine to TWY V, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 9 đến 12 - Vị trí đỗ từ 9 đến 11 khai thác tàu bay code E và tương đương trở xuống. - Vị trí đỗ 12 khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. From stand 9 to 12 - Stands from 9 to 11: Used for aircraft up to code E and equivalent. - Stand 12 Used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần V → đường lần S3 → đường lần S → đường lần S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Hoặc Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S3 → đường lần S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần V → đường lần S3 → đường lần S → (đường lần S3/S4 → đường lần P1)/(đường lần S5 → đường lần P2)/(đường lần S5 → đường lần P2 → đường lần P3 → đường lần P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần V → đường lần S3 → đường lần S → (đường lần S10 → đường CHC 25L/07R → đường lần P6)/(đường lần S8 → đường CHC 25L/07R → đường lần P5 → đường lần P4 → đường lần P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần V → đường lần S3 → đường lần S → đường lần S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lần S7/S8/S10 → đường lần S/(đường lần V → đường lần S5 → đường lần S) → đường lần S3 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lần P5 → đường lần S8)/(đường lần P6 → đường lần S10)/(đường lần P4 → đường lần P5 → đường lần S8) → đường lần S/(đường lần V → đường lần S5 → đường lần S) → đường lần S3 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lần P2/P1/(đường lần P3 → đường lần P2/P1) → (đường lần S5 → S → S3)/S3 → đường lần V → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → (đường lần S5 → S → S3)/S3/S1 → đường lần V → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY V → TWY S3 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. Or aircraft are pushed back to taxi via TWY S3 → TWY S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY V → TWY S3 → TWY S → (TWY S3/S4 → TWY P1)/(TWY S5 → TWY P2)/(TWY S5 → TWY P2 → TWY P3 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY V → TWY S3 → TWY S → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY V → TWY S3 → TWY S → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY S/(TWY V → TWY S5 → TWY S) → TWY S3 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY S/(TWY V → TWY S5 → TWY S) → TWY S3 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → (TWY S5 → TWY S → TWY S3)/S3 → TWY V → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → (TWY S5 → TWY S → TWY S3)/S3/S1 → TWY V → stands.	- Từ vị trí đỗ 9: Tàu bay được đẩy nổ lùi ra đường lần V, mũi tàu bay quay về phía Tây hoặc phía Đông và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 10, 11, 12: Tàu bay được đẩy nổ lùi ra đường lần V, mũi tàu bay quay về phía Tây và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 9, 10, 11, 12: Tàu bay được đẩy nổ lùi vào đường lần S3 và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Lưu ý: Khi có tàu bay được đẩy nổ lùi vào đường lần S3 đoạn giữa đường lần V và đường lần S, tàu bay khác không được vận hành trên đường lần S hoặc đường lần V phía sau tàu bay đang dừng chờ. - From stand 9: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY V, the nose of the aircraft face West or East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - From stands 10, 11, 12: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY V, the nose of the aircraft face West and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 9, 10, 11, 12: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S3 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. Notes: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S3 the portion between TWY V and TWY S, other aircraft are not allowed to operate on TWY S or TWY V behind the holding aircraft

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 17 đến 22 - Vị trí đỗ từ 17 đến 18; 20 đến 22: khai thác tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống. - Vị trí 19 khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. From stands 17 to 22 - Stands from 17 to 18; from 20 to 22: Used for aircraft up to B747-400 and equivalent. - Stand 19 Used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo đường lăn S5 → đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1)/(đường lăn P2 → đường lăn P3 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo đường lăn S5 → đường lăn V/ (vết lăn Y1 → đường lăn V)/ đường lăn S → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo đường lăn S5 → đường lăn V/(vết lăn Y1 → đường lăn V)/S → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/S5 → đường lăn V) → đường lăn S5/(vết lăn Y1 → đường lăn S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/S5 → đường lăn V) → đường lăn S5/(vết lăn Y1 → đường lăn S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/S4/S3/S1 → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1)/(TWY P2 → TWY P3 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/TWY S → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/TWY S → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 17, 18, 19, 20, 21, 22: Tàu bay được đẩy nổ lùi ra đường lăn S5, hướng mũi về phía Bắc/Nam và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 17, 18: Tàu bay được đẩy nổ lùi vào đường lăn S5 qua khỏi đường lăn V, hướng mũi về phía Nam và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành; hoặc tàu bay được đẩy nổ lùi vào đường lăn V, hướng mũi về phía Đông và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành; hoặc tàu bay được đẩy lùi vào đường lăn V, hướng mũi về phía Tây để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 17, 18, 19, 20, 21, 22: Tàu bay tương đương A321 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào vị trí đỗ trống 29, 30, 31, 32; tiếp tục kéo tàu bay ra đường lăn S5 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 17, 18, 19, 20, 21, 22: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S5, the nose of the aircraft face North/South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 17, 18: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S5 and out of TWY V, the nose of the aircraft face South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure; or aircraft are pushed back and started up the engine to TWY V, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure; or aircraft are pushed back into TWY V, the nose of the aircraft face West for departure. - Stands 17, 18, 19, 20, 21, 22: Aircraft A321 and equivalent or smaller are pushed back to the available stands 29, 30, 31, 32; continue towing aircraft to TWY S5 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
	Lưu ý: - Tàu bay hạ cánh đầu đường CHC 07R qua đường lăn S3 rẽ phải vào đường lăn S chỉ áp dụng đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống. - Trường hợp tàu bay code E hạ cánh đầu CHC 07R lăn nhầm vào đường lăn S3, Phương án sẽ thực hiện như sau: Rẽ trái vào đường lăn S → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ phải vào đường lăn V → đường lăn S3 → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. Hoặc tiếp tục lăn vào đường lăn S3 → rẽ trái vào đường lăn V → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ trái vào đường lăn S → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. Notes: - Aircraft landing at RWY 07R via TWY S3, turn right into TWY S are only applied for aircraft up to code C and equivalent. - In case, aircraft code E landing at RWY 07R taxi on the mistaken TWY S3. The procedure shall be carried out as follows: Turn left into TWY S → Follow-me car are used to lead the aircraft turn right into TWY V → TWY S3 → TWY S → TWY S5 → stands. Or continue to taxi into TWY S3 → turn left into TWY V → Follow-me car are used to lead the aircraft turn left into TWY S → TWY S → TWY S5 → stands.	(Lưu ý: Trong quá trình kéo tàu từ các vị trí đỗ trống (29, 30, 31, 32) ra đường lăn S5, tàu bay không khởi động động cơ). - Từ các vị trí đỗ 20, 21, 22: Tàu bay được đẩy nồ lùi vào vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Đông và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành (Không áp dụng phương thức này cho tàu bay code E hoặc lớn hơn lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5 khi có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 37; Không áp dụng đẩy tàu bay từ vị trí đỗ 32 ra vệt lăn Y1 đối với tàu bay code E vì góc cua gấp, không đảm bảo an toàn). (Notes: During towing process of the aircraft from the available stands 29, 30, 31, 32 to TWY S5, the aircraft is not started up the engine. - Stands 20, 21, 22: Aircraft are pushed back taxilane Y1, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. (This procedure is not applied to aircraft code E or bigger taxiing to taxilane Y1 → TWY S5 when there are personnel, vehicles and facilities operating within the limited area of stand 37. Do not apply to push aircraft from stand 32 to taxilane Y1 for aircraft code E due to sharp turns, unsafety.)

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 23 đến 28 - Khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. - Vị trí đỗ 23 khai thác tàu bay A320 và tương đương trở xuống. - Vị trí đỗ 24, 25, 26, 27, 28 khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. From stands 23 to 28 - Used for aircraft up to code C and equivalent. - Stand 23 used for aircraft up to A320 and equivalent. - Stands 24, 25, 26, 27, 28 used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vết lần Y2 → đường lần S5) → đường lần S → đường lần S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vết lần Y2 → đường lần S5) → đường lần P2/(đường lần S → đường lần S4 → đường lần P1)/(đường lần P2 → đường lần P3 → đường lần P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vết lần Y2 → đường lần S5) → đường lần V/(vết lần Y1 → đường lần V)/S → (đường lần S10 → đường CHC 25L/07R → đường lần P6)/(đường lần S8 → đường CHC 25L/07R → đường lần P5 → đường lần P4 → đường lần P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vết lần Y2 → đường lần S5) → đường lần V/(vết lần Y1 → đường lần V)/S → đường lần S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lần S7/S8/S10 → đường lần V/(đường lần S → đường lần V1/S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vết lần Y1 → đường lần S5)/(vết lần Y7/Y6 → vết lần Y → vết lần Y1 → đường lần S5) → vết lần Y2 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lần P5 → đường lần S8)/(đường lần P6 → đường lần S10)/(đường lần P4 → đường lần P5 → đường lần S8) → đường lần V/(đường lần S → đường lần V1/S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vết lần Y1 → đường lần S5)/(vết lần Y7/Y6 → vết lần Y → vết lần Y1 → đường lần S5) → vết lần Y2 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lần P2/P1/(đường lần P3 → đường lần P2/P1) → đường lần S5/(đường lần S4 → đường lần S → đường lần S5) → vết lần Y2 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lần S5/S4/S3/S1 → đường lần S → đường lần S5 → vết lần Y2 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y2 → TWY S5) → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y2 → TWY S5) → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1)/(TWY P2 → TWY P3 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y2 → TWY S5) → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/TWY S → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y2 → TWY S5) → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/TWY S → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y2 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y2 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → taxilane Y2 → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5 → taxilane Y2 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 23, 24, 25, 26, 27 và 28: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lần S5, hướng mũi về phía Bắc và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tại các vị trí đỗ trống 24, 25, 26, 27 và 28: Tàu bay tương đương A321 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào vị trí đỗ trống, tiếp tục kéo tàu bay đến vị trí DT3 trên đường lần S5, hoặc vị trí do KSVKL Đài kiểm soát tại sân chỉ định và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ vị trí đỗ 25 và 28: Tàu bay tương đương A321 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào, tiếp tục kéo tàu bay đến vị trí quy định trên đường lần S5 để khởi hành - Stands 23, 24, 25, 26, 27 and 28: Aircraft are pushed back to TWY S5, the nose of the aircraft face North and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - The available stands 24, 25, 26, 27 and 28: Aircraft A321 and equivalent or smaller are pushed back to the available stands, continue towing the aircraft to the position DT3 on TWY S5, or the assigned position by the TWR's ATC and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 25 and 28: Aircraft A321 and equivalent or smaller are pushed back, the nose of the aircraft face West, continue towing the aircraft to the position DT3 on TWY S5, or the assigned position by the TWR's ATC and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - The available stands 23: Aircraft A320 and equivalent or smaller are pushed back, continue to tow aircraft to the assigned position on TWY S5 for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 29 đến 32 Vị trí đỗ 29 khai thác tàu bay code E và tương đương trở xuống. - Vị trí đỗ 30, 31, 32 khai thác tàu bay B787 và tương đương trở xuống. From stands 29 to 32 Stand 29 Used for aircraft up to code E and equivalent. - Stands 30, 31, 32: Used for aircraft up to B787 and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần S → đường lần S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần P2/(đường lần S → đường lần S4 → đường lần P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần V/(vết lần Y1 → đường lần V)/(đường lần S5 → đường lần S) → (đường lần S10 → đường CHC 25L/07R → đường lần P6)/(đường lần S8 → đường CHC 25L/07R → đường lần P5 → đường lần P4 → đường lần P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần V/(vết lần Y1 → đường lần V)/(đường lần S5 → đường lần S) → đường lần S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lần S7/S8/S10 → đường lần V/(đường lần S → đường lần S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vết lần Y1 → đường lần S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lần P5 → đường lần S8)/(đường lần P6 → đường lần S10)/(đường lần P4 → đường lần P5 → đường lần S8) → đường lần V/(đường lần S → đường lần S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vết lần Y1 → đường lần S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lần P2/P1/(đường lần P3 → đường lần P2/P1) → đường lần S5/(đường lần S4 → đường lần S → đường lần S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lần S5/S4/S3/S1 → đường lần S → đường lần S5 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 29, 30, 31, 32: Tàu bay được đẩy ngược lùi ra đường lần S5, hướng mũi về phía Bắc/Nam và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. (Lưu ý: Tàu bay code E chỉ được phép lần theo đường lần S5 → vết lần Y1 khi không có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 40). - Stands 29, 30, 31, 32: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S5, the nose of the aircraft face North/South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. (Notes: Aircraft code E are only allowed to taxi via TWY S5 → taxilane Y1 when there are no personnel, vehicles, or facilities operating within the limited area of stand 40).

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
	Lưu ý: - Tàu bay hạ cánh đầu CHC 07R qua đường lăn S3 rẽ phải vào đường lăn S chỉ áp dụng đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống. - Trường hợp tàu bay code E hạ cánh đầu đường CHC 07R lăn vào đường lăn S3, phương án sẽ thực hiện như sau: Rẽ trái vào đường lăn S → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ phải vào đường lăn V → đường lăn S3 → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. - Hoặc tiếp tục lăn vào S3 → rẽ trái vào đường lăn V → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ trái vào đường lăn S → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. Note - Aircraft landing at RWY 07R via TWY S3, turn right into TWY S are only applied for aircraft up to code C and equivalent. - In case, aircraft code E landing at RWY 07R taxi into TWY S3, the procedure shall be carried out as follows: Turn left into TWY S → Follow-me car are used to lead the aircraft turn right into TWY V → TWY S3 → TWY S → TWY S5 → stands. - Or continue to taxi into TWY S3 → turn left into TWY V → Follow-me car are used to lead the aircraft turn left into TWY S → TWY S → TWY S5 → stands	- Từ vị trí đỗ 29: Tàu bay được đẩy nỏ lùi vào đường lăn S5 qua khỏi đường lăn V, hướng mũi về phía Nam và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành; hoặc tàu bay được đẩy nỏ lùi vào đường lăn V, hướng mũi về phía Đông để khởi hành; hoặc tàu bay được đẩy lùi vào đường lăn V, hướng mũi về phía Tây và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 31 và 32: Tàu bay được đẩy nỏ lùi vào vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Đông và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành (Không áp dụng phương thức này cho tàu bay code E hoặc lớn hơn lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5 khi có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 37; Không áp dụng đẩy từ vị trí đỗ 32 ra vệt lăn Y1 đối với tàu bay code E vì góc cua gấp, không đảm bảo an toàn). - Stand 29: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S5 and out of TWY V, the nose of the aircraft face South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure; or aircraft are pushed back and started up the engine to TWY V, the nose of the aircraft face East for departure; or aircraft are pushed back into TWY V, the nose of the aircraft face West and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 31 and 32: Aircraft are pushed back and started up the engine to taxilane Y1, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure (This procedure is not applied to aircraft code E or bigger taxiing to taxilane Y1 → TWY S5 when there are personnel, vehicles and facilities operating within the limited area of stand 37. Do not apply to push aircraft from stand 32 to taxilane Y1 for aircraft code E due to sharp turns, unsafety).

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 33 đến 36 - Vị trí đỗ 33 khai thác tàu bay B747-8 và tương đương trở xuống. - Vị trí đỗ 34, 35, 36 khai thác tàu bay code E và tương đương trở xuống. From stands 33 to 36 - Stand 33: Used for aircraft up to B747-8 and equivalent. - Stands 34, 35, 36: Used for aircraft up to code E and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5/V → đường lăn S5 → đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5/V → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn V → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn V → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6) → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6) → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn S5/V → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/(đường lăn S4/S3/S1 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn S5/V → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ hoặc đường CHC 07R/25L → đường lăn S6 → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY S5/V → TWY S5 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY S5/V → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY V → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY V → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6) → taxilane Y1 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S6) → taxilane Y1 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → TWY S5/V → taxilane Y1 → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/(TWY S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5) → TWY S5/V → taxilane Y1 → stands or RWY 07R/25L → TWY S6 → taxilane Y1 → stands.	Từ các vị trí đỗ 33, 34: - Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Bắc/ Nam và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Hoặc: - Tàu bay được đẩy lùi vào đường lăn V/S6 và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tàu bay A321 trở xuống được đẩy lùi ra vệt lăn Y, hướng mũi về phía Đông và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Trường hợp tàu bay từ các vị trí đỗ 33, 34 đẩy lùi ra vệt lăn Y1, mũi tàu bay quay về hướng Nam, tàu bay lần trên đường lăn V phải dừng chờ tại vạch dừng chờ lần trung gian trước vệt lăn Y1. Stands from 33, 34: - Aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face North/South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. Or: - Aircraft are pushed back to TWY V/S6 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Aircraft up to A321 are pushed back to taxilane Y, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - In case aircraft from stands 33, 34 are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face South, aircraft taxiing on TWY V must hold at the intermediate holding position in front of taxilane Y1.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
	Lưu ý: - Tàu bay hạ cánh đầu đường CHC 07R qua đường lăn S3 rẽ phải vào đường lăn S chỉ áp dụng đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống. - Trường hợp tàu bay code E hạ cánh đầu đường CHC 07R lăn vào đường lăn S3, Phương án sẽ thực hiện như sau: Rẽ trái vào đường lăn S → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ phải vào đường lăn V → đường lăn S3 → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ Hoặc tiếp tục lăn vào S3 → rẽ trái vào đường lăn V → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ trái vào đường lăn S → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. Notes: - Aircraft landing at RWY 07R via TWY S3 turn right into TWY S are only applied for aircraft up to code C and equivalent. - In case, aircraft code E landing at RWY 07R taxi into TWY S3. The procedure shall be carried out as follows: Turn left into TWY S → Follow-me car are used to lead the aircraft turn right into TWY V → TWY S3 → TWY S → TWY S5 → stands. - Or continue to taxi into TWY S3 → turn left into TWY V → Follow-me car are used to lead the aircraft turn left into TWY S → TWY S → TWY S5 → stands.	Từ vị trí đỗ 35: - Tàu bay code E trở lên được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Bắc, tàu bay được kéo lên ngang vệt tìm vị trí đỗ 35 (DT6) và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. (Lưu ý: Trong quá trình đẩy/kéo, tàu bay không khởi động động cơ. Tàu bay A321 hoặc nhỏ hơn khi khởi hành từ vị trí đỗ 35 không phải kéo ngang vị trí đỗ 35 (DT6). Hoặc tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, tàu bay hướng mũi về phía Nam và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tàu bay được đẩy lùi vào đường lăn V/ S6 và lăn theo huấn lệnh của kiểm soát viên không lưu đến điểm chờ để khởi hành. - Tàu bay A321 trở xuống được đẩy lùi ra vệt lăn Y, hướng mũi về phía Đông và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Stand 35: - Aircraft code E and above are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face North, aircraft is towed to abeam the centre line of stand 35 (DT6) and aircraft taxi following the ATC clearances to the holding position position for departure. (Notes: During pushing/towing process, aircraft is not started up the engine. Aircraft A321 or smaller when departing from stand 35, are not required to be towed to abeam stand 35 (DT6). Or aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. Aircraft are pushed back into TWY V/S6 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.. - Aircraft up to A321 are pushed back to taxilane Y, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
		Lưu ý: Tàu bay code E hoặc lớn hơn chỉ được phép lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5 khi không có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 37. - Từ vị trí đỗ 36: Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Tây và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Hoặc: - Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Nam và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tàu bay A321 trở xuống được đẩy lùi ra vệt lăn Y, hướng mũi về phía Đông và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Notes: Aircraft code E or bigger are only allowed to taxi to taxilane Y1 → TWY S5 when there are no personnel, vehicles or facilities operating within the limited area stand 37. Stand 36: Aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face West and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. Or: - Aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Aircraft up to A321 are pushed back to taxilane Y, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
		-Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Bắc, tàu bay được kéo lên ngang vệt tim vị trí đỗ 35 (DT6) để khởi hành. - Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V/S6 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Lưu ý: - Trường hợp phải kéo tàu từ vị trí đỗ 36 lên ngang vị trí đỗ 35, trong quá trình kéo, tàu bay không khởi động động cơ. - Khi đẩy mũi tàu bay về hướng Tây, tàu bay chỉ được phép lăn khi không có người, phương tiện hoặc trang thiết bị hoạt động trong giới hạn vị trí đỗ 40. - Aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face North, aircraft are towed to abeam the centre line of stand 35 (DT6) for departure. - Aircraft are pushed back to TWY V/S6 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. Notes: - In case aircraft from stand 36 is towed to abeam stand 35, the aircraft is not allowed to start up the engine during the towing process. - When pushing the nose of the aircraft face West, the aircraft are only allowed to taxi when there are no personnel, vehicles or facilities operating within the limited area of stand 40.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 37 đến 40 - Khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. From stands 37 to 40 - Used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5/V → đường lăn S5 → đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5/V → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn V/(đường lăn S5 → đường lăn S) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn V/(đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn V → vệt lăn Y7/Y6 → vệt lăn Y)/(đường lăn S → đường lăn S6/S5) → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn V → vệt lăn Y7/Y6 → vệt lăn Y)/(đường lăn S → đường lăn S6/S5) → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn S5/V → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/(đường lăn S4/S3/S1 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn S5/V → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY S5/V → TWY S5 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY S5/V → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY V/(TWY S5 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY V/(TWY S5 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY V → taxilane Y7/Y6 → taxilane Y)/(TWY S → TWY S6/S5) → taxilane Y1 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY V → taxilane Y7/Y6 → taxilane Y)/(TWY S → TWY S6/S5) → taxilane Y1 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → TWY S5/V → taxilane Y1 → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/(TWY S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5) → TWY S5/V → taxilane Y1 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 37, 38, 39 và 40: Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, mũi tàu bay quay về hướng Đông hoặc Tây và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Trường hợp hợp tàu bay đẩy lùi từ vị trí đỗ 37, 38 ra vệt lăn Y1, mũi tàu bay quay về hướng Tây, tàu bay lần trên đường lăn S5 phải dừng chờ tại vạch dừng chờ lần trung gian trước vệt lăn Y1. - Không đẩy cùng lúc tàu bay tại vị trí đỗ 39, 40 hướng mũi phía Đông cùng lúc với tàu bay tại vị trí 36 hướng mũi phía Bắc khi chưa được kéo lên DT6. - Tại vị trí đỗ trống 37: Tàu bay tương đương A320 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào, tiếp tục kéo tàu bay ra vệt lăn Y1 hoặc S5 và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 37, 38, 39 and 40: Aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face East or West and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - In case aircraft from stands 37, 38 are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face West, aircraft taxiing on TWY S5 must hold at the intermediate holding position in front of taxilane Y1. - Do not push aircraft at stands 39 and 40, the nose of the aircraft face East at the same time with the aircraft at stand 36, the nose of the aircraft face North when aircraft have not towed to position DT6 yet. - The available stand 37: Aircraft A320 and equivalent or smaller are pushed back, continue towing aircraft to taxilane Y1 or S5 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
		- Từ các vị trí đỗ 37, 38: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn S5, hướng mũi về phía Bắc và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tại các vị trí đỗ trống 38, 39, 40: Tàu bay tương đương A321 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào vị trí đỗ trống, tiếp tục kéo tàu bay ra vệt lăn Y1 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 37, 38: Aircraft are pushed back to TWY S5, the nose of the aircraft face North and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - The available stands 38, 39, 40: Aircraft A321 and equivalent or smaller are pushed back to the available stands, continue towing aircraft to taxilane Y1 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ 41 đến 46 - Khai thác tàu bay A320 và tương đương trở xuống. From 41 to 46 - Used for aircraft up to A320 and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vệt lần Y3 → đường lần S5) → đường lần S → đường lần S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vệt lần Y3 → đường lần S5) → đường lần P2/(đường lần S → đường lần S4 → đường lần P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vệt lần Y3 → đường lần S5) → đường lần V/(vệt lần Y1 → đường lần V)/(đường lần S5 → đường lần S) → (đường lần S10 → đường CHC 25L/07R → đường lần P6)/(đường lần S8 → đường CHC 25L/07R → đường lần P5 → đường lần P4 → đường lần P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vệt lần Y3 → đường lần S5) → đường lần V/(vệt lần Y1 → đường lần V)/(đường lần S5 → đường lần S) → đường lần S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lần S7/S8/S10 → đường lần V/(đường lần S → đường lần V1/S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vệt lần Y1 → đường lần S5)/(vệt lần Y7/Y6 → vệt lần Y → vệt lần Y1 → đường lần S5) → vệt lần Y3 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lần P5 → đường lần S8)/(đường lần P6 → đường lần S10)/(đường lần P4 → đường lần P5 → đường lần S8) → đường lần V/(đường lần S → đường lần V1/S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vệt lần Y1 → đường lần S5)/(vệt lần Y7/Y6 → vệt lần Y → vệt lần Y1 → đường lần S5) → vệt lần Y3 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lần P2/P1/(đường lần P3 → đường lần P2/P1) → đường lần S5/(đường lần S4 → đường lần S → đường lần S5) → vệt lần Y3 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lần S5/S4/S3/S1 → đường lần S → đường lần S5 → vệt lần Y3 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y3 → TWY S5) → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y3 → TWY S5) → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y3 → TWY S5) → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y3 → TWY S5) → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y3 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y3 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → taxilane Y3 → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5 → taxilane Y3 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 41, 42, 43, 44, 45 và 46: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lần S5, hướng mũi về phía Bắc và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành, hoặc - Tại các vị trí đỗ trống 41, 42, 43, 44, 45, 46: Tàu bay tương đương A320 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào, tiếp tục kéo tàu bay ra vị trí quy định trên đường lần S5, hướng mũi về phía Bắc, và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 41 và 44: Tàu bay được đẩy lùi ra, hướng mũi về phía Đông, tiếp tục kéo tàu bay ra vị trí quy định trên đường lần S5 và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 41, 42, 43, 44, 45 and 46: Aircraft are pushed back to TWY S5, the nose of the aircraft face North and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure, or - The available stands 41, 42, 43, 44, 45, 46: Aircraft A320 and equivalent or smaller are pushed back, continue towing aircraft to the assigned position by the TWR's ATC on the TWY S5, the nose of the aircraft face North, aircraft taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 41 and 44: Aircraft are pushed back, the nose of the aircraft face East, continue towing aircraft the assigned position on TWY S5 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ 47 đến 54 - Vị trí đỗ 51 khai thác tàu bay A320 và tương đương trở xuống. - Vị trí đỗ 47, 48, 49, 50, 52, 53, 54 khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. From 47 to 54 - Stand 51 Used for aircraft up to A320 and equivalent. - Stands 47, 48, 49, 50, 52, 53, 54 Used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y4 → đường lăn S5 → đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y4 → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y4 → đường lăn S5 → đường lăn V/(vệt lăn Y1 → đường lăn V)/(đường lăn S5 → đường lăn S) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y4 → đường lăn S5 → đường lăn V/(vệt lăn Y1 → đường lăn V)/(đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/ (đường lăn S → đường lăn V1/S6/S5 → đường lăn V) → đường lăn S5/(vệt lăn Y1 → đường lăn S5)/(vệt lăn Y7/Y6 → vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn S5) → vệt lăn Y4 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn V1/S6/S5 → đường lăn V) → đường lăn S5/ (vệt lăn Y1 → đường lăn S5)/(vệt lăn Y7/Y6 → vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn S5) → vệt lăn Y4 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → vệt lăn Y4 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/S4/S3/S1 → đường lăn S → đường lăn S5 → vệt lăn Y4 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y4 → TWY S5 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y4 → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y4 → TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y4 → TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y4 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y4 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → taxilane Y4 → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5 → taxilane Y4 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 47, 50, 51 và 52: Tàu bay được đẩy lùi ra, hướng mũi về phía Đông và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành - Từ các vị trí đỗ 48 và 53: Tàu bay được đẩy lùi ra, hướng mũi về phía Đông, tàu bay được kéo đến vị trí DT1 để khởi động động cơ, lần và rẽ trái theo đường lăn S5 và tiếp tục theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Tại các vị trí đỗ trống 47, 48, 49, 52: Tàu bay tương đương A321 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào vị trí đỗ trống, tiếp tục kéo tàu bay ra vị trí DT1 hoặc DT2 và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Tại các vị trí đỗ trống 50, 51, 53 và 54: Tàu bay tương đương A320 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào vị trí trống, tiếp tục kéo tàu bay ra vị trí DT1 hoặc DT2 và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 47, 50, 51 and 52: Aircraft are pushed back and started up the engine, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure - Stands 48 and 53: Aircraft are pushed back, the nose of the aircraft face East, aircraft are towed to position DT1 to start up the engine, aircraft taxi and turn left to TWY S5 and continue following the ATC clearances to the holding position for departure. - The available stands 47, 48, 49, 52: Aircraft A321 and equivalent or smaller are pushed back to the available stands, continue being towed to the position DT1 or DT2 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - The available stands 50, 51, 53 and 54: Aircraft A320 and equivalent or smaller are pushed back into the available stand, continue towing aircraft to the position DT1 or DT2 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
		Phương thức vận hành tàu bay khi không có vị trí đỗ trống: Tàu bay được đẩy lùi ra từ vị trí đỗ, đến các vị trí DT4, phía sau khu vực các vị trí đỗ 25 và 28, hoặc vị trí DT5 phía sau khu vực các vị trí đỗ 41 và 44; Tàu bay được kéo đến vị trí DT3 trên đường lăn S5, hoặc vị trí do KSVKL Đài kiểm soát tại sân chỉ định để khởi hành. Aircraft operational procedures when there is no available stand: Aircraft are pushed back to position DT4, behind stands 25 and 28, or position DT5 behind the area of stands 41 and 44; the aircraft are towed to position DT3 on TWY S5, or an assigned position by ATC for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 71 đến 88 - Khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. From stands 71 to 88 - Used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay lăn theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn V → (đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay lăn theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn V → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được lăn theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → đường lăn V/(đường lăn S6/V1/S7/S8 → đường lăn S) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay lăn theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → đường lăn V/(đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn S) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7/V1/S6 → đường lăn V) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7/V1/S6 → đường lăn V) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn V) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/S4/S3/S1 → (đường lăn S → đường lăn S5/S6/V1/S7 → đường lăn V) → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft taxi via taxilane Y → taxilane Y1 → TWY V → (TWY S5 → TWY S) → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft taxi via taxilane Y → taxilane Y1 → TWY V → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7/S8 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7/V1/S6 → TWY V) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7/V1/S6 → TWY V) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → TWY V/(TWY S → TWY S6/V1/S7 → TWY V) → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → (TWY S → TWY S5/S6/V1/S7 → TWY V) → stands.	Từ các vị trí đỗ 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 và 88: Tàu bay được đẩy ra đường lăn V hoặc tự vận hành ra vệt lăn Y theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Stands 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 and 88: Aircraft are pushed to TWY V or self-taxi into taxilane Y following the ATC clearances to the holding position position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 91 đến 104 - Khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống From stands 91 to 104 - Used for aircraft up to code C and equivalent	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn V → (đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn V → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → đường lăn V/(đường lăn V → đường lăn S6/V1/S7/S8 → đường lăn S) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → đường lăn V/(đường lăn V → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn S) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. a. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7/V1/S6 → đường lăn V) → vệt lăn Y7/Y6/Y1 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S7/V1/S6 → đường lăn V) → vệt lăn Y7/Y6/Y1 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/S4/S3/S1 → (đường lăn S → đường lăn S5/S6/V1/S7 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1 → TWY V → (TWY S5 → TWY S) → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1 → TWY V → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7/S8 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7/V1/S6 → TWY V) → taxilane Y7/Y6/Y1 → taxilane Y → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S7/V1/S6 → TWY V) → taxilane Y7/Y6/Y1 → taxilane Y → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → TWY V/(TWY S → TWY S6/V1/S7 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7 → taxilane Y → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → (TWY S → TWY S5/S6/V1/S7 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7 → taxilane Y → stands.	- Từ các vị trí đỗ 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101: Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 102, 103 và 104: Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y hoặc Y7 và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101: Aircraft are pushed back to taxilane Y and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 102, 103 and 104: Aircraft are pushed back to taxilane Y or Y7 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Một số hạn chế trong hoạt động khai thác:

- Khi có tàu bay code C kéo/đẩy trên vệt dẫn lần đoạn đường lăn V đang tạm đóng cửa: Tạm dừng hoạt động đoạn đường công vụ A13 tương ứng.
- Tàu bay khởi hành, lần theo đường lăn S rẽ trái vào đường lăn S3 hoặc lần theo đường lăn S rẽ phải vào đường lăn S4 chỉ áp dụng đối với tàu bay A321 và tương đương trở xuống.

Operational limitations:

- When aircraft code C tow/push on lead line (the portion TWY V is temporarily closed: Temporarily closed of service road A13 respectively)
- Departure aircraft taxi via TWY S turn left into TWY S3 or taxi via TWY S turn right into TWY S4 is only applied for aircraft up to A321 and equivalent

- Tàu bay hạ cánh, sau khi rời đường CHC 07R/25L qua đường lán S4 rẽ trái vào đường lán S hoặc đường lán S3 rẽ phải vào đường lán S chỉ áp dụng đối với tàu bay A321 và tương đương trở xuống (tàu bay rời khỏi đường CHC qua đường lán S1, áp dụng theo phương thức hiện hành).
 - Tàu bay từ đường lán S rẽ trái vào đường lán S6 không được rẽ trái vào đường lán V.
 - Tàu bay từ đường lán V rẽ phải vào đường lán S6 không được rẽ phải vào đường lán S.
 - Tàu bay từ đường lán S8 không được rẽ phải vào đường lán V và ngược lại.
 - Tàu bay từ đường lán S không được rẽ trái vào đường lán S8 và ngược lại.
 - Trong trường hợp tàu bay được đẩy lùi từ các vị trí đỗ từ 9 đến 12 vào đường lán S3 để khởi hành, tàu bay không được lán trên đường lán S đoạn cắt qua các đường lán tương ứng có tàu bay đẩy lùi.
 - Tàu bay code E chỉ được phép lán theo đường lán S5 → vệt lán Y1 khi không có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 40.
 - Tàu bay code E chỉ được phép lán theo vệt lán Y1 → đường lán S5 khi không có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 37.
 - Khi có tàu bay dừng chờ trên các đường lán S3, S5, S6, S7, V1, S8, S9, S10 đoạn giữa đường lán V và đường lán S, tàu bay khác không được vận hành trên đường S hoặc đường lán V phía sau tàu bay đang dừng chờ.
 - Khi có tàu bay dừng chờ trên các đường lán S3, S4, S5, S6, S7, S8, S9 trước đường CHC 25L/07R, tàu bay khác không được vận hành trên đường S phía sau tàu bay đang dừng chờ.
 - Các đường lán, vệt lán Y, Y2, Y3, Y4, Y6, Y7 sử dụng cho tàu bay code C (sải cánh 36 M) và tương đương trở xuống.
 - Khi có tàu bay hạ cánh đường CHC 07R, Đài kiểm soát tại sân không cho tàu bay dừng chờ trên đường lán S8 trước đường CHC 07R/25L.
 - Đối với tàu bay bị hỏng máy phát điện trên tàu (APU):
 - + Tàu bay bị hỏng APU không được khai thác các vị trí đỗ: 23, 24, 25, 26, 27, 28, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 48, 49, 53, 54 và tàu code E tại 35, 36.
- Trường hợp tàu bay đột xuất bị hỏng APU: Tàu bay phải được kéo chuyển đến vị trí đỗ thích hợp theo huấn lệnh của KSVKL.
- Landing aircraft, after vacating RWY 07R/25L via TWY S4 turn left into TWY S or TWY S3, turn right into TWY S are only applied for aircraft up to A321 and equivalent (Aircraft vacate RWY via TWY S1: Applied the current procedure).
 - Aircraft from TWY S turn left into TWY S6, are not allowed to turn left into TWY V.
 - Aircraft from TWY V turn right into TWY S6, are not allowed to turn right into TWY S.
 - Aircraft from TWY S8 are not allowed to turn right into TWY V and vice versa.
 - Aircraft from TWY S are not allowed to turn left into TWY S8 and vice versa.
 - In case, aircraft are pushed back from stands from 9 to 12 into TWY S3 for departure, aircraft are not allowed to taxi on TWY S the portion crossing the respective TWYs on which aircraft are pushed back).
 - Aircraft code E are only allowed to taxi via TWY S5 → taxiway Y1 when there are no personnel, vehicle, facilities operating within the limited area of stand 40.
 - Aircraft code E are only allowed to taxi via taxiway Y1 → TWY S5 when there are no personnel, vehicle, facilities operating within the limited area of stand 37.
 - When an aircraft holding on TWYs S3, S5, S6, S7, V1, S8, S9, S10 the portion between TWY V and TWY S, other aircraft are not allowed to operate on S or TWY V behind the holding aircraft.
 - When an aircraft holding on TWY S3, S4, S5, S6, S7, S8, S9 in front of RWY 25L/07R, other aircraft are not allowed to operate on S behind the holding aircraft.
 - TWYs, taxiways Y, Y2, Y3, Y4, Y6, Y7 are used for aircraft up to code C (wingspan 36 M) and equivalent.
 - When an aircraft landing at RWY 07R, TWR does not allow aircraft to hold on TWY S8 in front of RWY 07R/25L.
 - For aircraft with failure of generators (APU):
 - + Aircraft with failed APU are not operated stands: 23, 24, 25, 26, 27, 28, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 48, 49, 53, 54 and aircraft code E at stands 35, 36.
- In case of unexpected failure of APU: The aircraft must be towed to an appropriate stand following ATC clearances.

2.5.3 Phương thức vận hành tàu bay từ 0701 ngày 20/11/2023 đến 0700 ngày 28/12/2023. Áp dụng theo phương thức vận hành tàu bay như dưới đây.

2.5.3 Aircraft operational procedures from 0701 on 20 NOV 2023 to 0700 on 28 DEC 2023. Applied the operational procedures as below.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí 1 đến 5 - Khai thác tàu bay A320 và tương đương trở xuống. From stand 1 to 5 - Used for aircraft up to A320 and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay lăn theo đường lăn S/V → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay lăn theo đường lăn S/V → (đường lăn S3/S4 → đường lăn P1)/(đường lăn S5 → đường lăn P2) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay lăn theo đường lăn S/V/ (đường lăn S → đường lăn S5 → đường lăn V) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay lăn theo đường lăn S/V/ (đường lăn S → đường lăn S5 → đường lăn V) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh -Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S6/S7/S8/S10 → đường lăn S/(đường lăn V → đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S3 → đường lăn V → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8)/P6 → P4 → P5 → S8/P4 → P6 → S10) → đường lăn S/(V → đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S3 → đường lăn V → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(P3 → đường lăn P2/P1) → (đường lăn S5 → đường lăn S → đường lăn S3)/(S4 → đường lăn S → đường lăn S3)/S3 → đường lăn V → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → (đường lăn S6/S5/S4 → đường lăn S → đường lăn S3)/S3/S1 → đường lăn V → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft taxi via TWY S/V → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft taxi via TWY S/V → (TWY S3/S4 → TWY P1)/(TWY S5 → TWY P2) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft taxi via TWY S/V/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft taxi via TWY S/V/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S6/S7/S8/S10 → TWY S/(TWY V → TWY S5 → TWY S) → TWY S3 → TWY V → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8)/P6 → TWY P4 → TWY P5 → TWY S8/P4 → TWY P6 → TWY S10) → TWY S/(V → TWY S5 → TWY S) → TWY S3 → TWY V → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → (TWY S5 → TWY S → TWY S3)/(TWY S4 → TWY S → TWY S3)/S3 → TWY V → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → (TWY S6/S5/S4 → TWY S → TWY S3)/S3/S1 → TWY V → stands.	- Tàu bay tự vận hành ra khỏi vị trí đỗ. - Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Aircraft self-taxi out of stand. - Aircraft are pushed back to TWY V and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Vị trí đỗ 6, 7 - Khai thác tàu bay ATR 72 và tương đương trở xuống. Stand 6, 7 - Used for aircraft up to ATR 72 and equivalent	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay lăn theo đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay lăn theo đường lăn S4 → đường lăn S → (đường lăn S3/S4 → đường lăn P1)/(đường lăn S5 → đường lăn P2) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay lăn theo đường lăn S4 → đường lăn S/(đường lăn S → đường lăn S5 → đường lăn V) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay lăn theo đường lăn S4 → đường lăn S/(đường lăn S → đường lăn S5 → đường lăn V) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S6/S7/S8/S10 → đường lăn S/(đường lăn V → đường lăn S6/S5 → đường lăn S) → vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8)/(P6 → P4 → P5 → S8)/(P4 → P6 → S10) → đường lăn S/(đường lăn V → đường lăn S6/S5 → đường lăn S) → vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/S4/S3 → đường lăn S → vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S6/S5/S4/S3/S1 → đường lăn S → vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft taxi via TWY S4 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft taxi via TWY S4 → TWY S → (TWY S3/S4 → TWY P1)/(TWY S5 → TWY P2) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft taxi via TWY S4 → TWY S/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft taxi via TWY S4 → TWY S/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S6/S7/S8/S10 → TWY S/(TWY V → TWY S6/S5 → TWY S) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8)/(P6 → P4 → P5 → S8)/(P4 → P6 → S10) → TWY S/(TWY V → TWY S6/S5 → TWY S) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/S4/S3 → TWY S → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S6/S5/S4/S3/S1 → TWY S → stands.	- Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn S và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tàu bay được đẩy lùi đến vị trí DT (thiết lập tạm trong thời gian thi công) trên đường lăn S4 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Lưu ý: Khi có tàu bay ATR 72 dừng chờ trên đường lăn S4 đoạn giữa đường lăn V và đường lăn S, tàu bay khác được phép vận hành trên đường S. - Aircraft are pushed back to TWY S and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Aircraft are pushed back to position DT (temporary establishment during construction period) on TWY S4 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. Notes: When there is ATR 72 hold on TWY S4 the portion between TWY V and TWY S, other aircraft are allowed to taxi on TWY S.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Vị trí đỗ 8 - Khai thác tàu bay A320 và tương đương trở xuống. Stand 8 - Used for aircraft up to A320 and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay lăn theo đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay lăn theo đường lăn S → (đường lăn S3/S4 → đường lăn P1)/(đường lăn S5 → đường lăn P2) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay lăn theo đường lăn S/(S → đường lăn S5 → đường lăn V) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay lăn theo đường lăn S/(đường lăn S → đường lăn S5 → đường lăn V) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S6/S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/S5 → đường lăn V) → vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8)/P6 → P4 → P5 → S8/P4 → P6 → S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/S5 → đường lăn V) → vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4/S3 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn V → vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S6/S5/(S4/S3/S1 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn V → vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft taxi via TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft taxi via TWY S → (TWY S3/S4 → TWY P1)/(TWY S5 → TWY P2) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft taxi via TWY S/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft taxi via TWY S/(TWY S → TWY S5 → TWY V) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S6/S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8)/P6 → P4 → P5 → S8/P4 → P6 → S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4/S3 → TWY S → TWY S5) → TWY V → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S6/S5/(TWY S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5) → TWY V → stands.	- Tàu bay tự vận hành ra khỏi vị trí đỗ. - Aircraft self-taxi out of stand.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Vị trí đỗ 16 - Khai thác tàu bay code E và tương đương trở xuống. Stand 16 - Used for aircraft up to code E and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(V → đường lần S5) → đường lần S → đường lần S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(đường lần V → đường lần S5) → đường lần S → (đường lần S3/S4 → đường lần P1)/(đường lần S5 → đường lần P2)/(đường lần S5 → đường lần P2 → đường lần P3 → đường lần P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần S/V → (đường lần S10 → đường CHC 25L/07R → đường lần P6)/(đường lần S8 → đường CHC 25L/07R → đường lần P5 → đường lần P4 → đường lần P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần S/V → đường lần S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lần S7/S8/S10 → đường lần V/(đường lần S → đường lần S6/S5 → đường lần V) → vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lần P5 → đường lần S8)/(đường lần P6 → đường lần S10)/(đường lần P4 → đường lần P5 → đường lần S8) → đường lần V/(đường lần S → đường lần S6/S5 → đường lần V) → vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lần P2/P1/(đường lần P3 → đường lần P2/P1) → đường lần S5/(đường lần S4 → đường lần S → đường lần S5) → đường lần V → vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lần S5/(đường lần S4/S3/S1 → đường lần S → đường lần S5) → đường lần V → vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(TWY V → TWY S5) → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(TWY V → TWY S5) → TWY S → (TWY S3/S4 → TWY P1)/(TWY S5 → TWY P2)/(TWY S5 → TWY P2 → TWY P3 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY S/V → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY S/V → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → TWY V → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/(TWY S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5) → TWY V → stands.	Từ vị trí đỗ 16: Tàu bay được đẩy nổ lùi ra đường lần S5, mũi tàu bay hướng Nam/Bắc hoặc tàu bay được đẩy nổ lùi ra đường lần V, mũi tàu bay hướng Đông và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Stand 16: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S5, the nose of the aircraft face South/North or aircraft are pushed back and started up the engine to TWY V, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 9 đến 12 - Khai thác tàu bay code E và tương đương trở xuống. From stands 9 to 12 - Used for aircraft up to code E and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần V → đường lần S3 → đường lần S → đường lần S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. Hoặc Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S3 → đường lần S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần V → đường lần S3 → đường lần S → (đường lần S3/S4 → đường lần P1)/(đường lần S5 → đường lần P2)/(đường lần S5 → đường lần P2 → đường lần P3 → đường lần P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần V → đường lần S3 → đường lần S → (đường lần S10 → đường CHC 25L/07R → đường lần P6)/(đường lần S8 → đường CHC 25L/07R → đường lần P5 → đường lần P4 → đường lần P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần V → đường lần S3 → đường lần S → đường lần S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lần S7/S8/S10 → đường lần S/(đường lần V → đường lần S5 → đường lần S) → đường lần S3 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lần P5 → đường lần S8)/(đường lần P6 → đường lần S10)/(đường lần P4 → đường lần P5 → đường lần S8) → đường lần S/(đường lần V → đường lần S5 → đường lần S) → đường lần S3 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lần P2/P1/(đường lần P3 → đường lần P2/P1) → (đường lần S5 → S → S3)/S3 → đường lần V → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → (đường lần S5 → S → S3)/S3/S1 → đường lần V → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY V → TWY S3 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. Or aircraft are pushed back to taxi via TWY S3 → TWY S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY V → TWY S3 → TWY S → (TWY S3/S4 → TWY P1)/(TWY S5 → TWY P2)/(TWY S5 → TWY P2 → TWY P3 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY V → TWY S3 → TWY S → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY V → TWY S3 → TWY S → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY S/(TWY V → TWY S5 → TWY S) → TWY S3 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY S/(TWY V → TWY S5 → TWY S) → TWY S3 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → (TWY S5 → TWY S → TWY S3)/ TWY S3 → TWY V → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → (TWY S5 → TWY S → TWY S3)/S3/S1 → TWY V → stands.	- Từ vị trí đỗ 9: Tàu bay được đẩy nổ lùi ra đường lần V, mũi tàu bay quay về phía Tây hoặc phía Đông và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 10, 11, 12: Tàu bay được đẩy nổ lùi ra đường lần V, mũi tàu bay quay về phía Tây và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 9, 10, 11, 12: Tàu bay được đẩy nổ lùi vào đường lần S3 và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Lưu ý: Khi có tàu bay được đẩy nổ lùi vào đường lần S3 đoạn giữa đường lần V và đường lần S, tàu bay khác không được vận hành trên đường lần S hoặc đường lần V phía sau tàu bay đang dừng chờ. - From stand 9: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY V, the nose of the aircraft face West or East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - From stands 10, 11, 12: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY V, the nose of the aircraft face West and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 9, 10, 11, 12: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S3 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. Notes: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S3 the portion between TWY V and TWY S, other aircraft are not allowed to operate on TWY S or TWY V behind the holding aircraft

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 17 đến 22 - Vị trí đỗ từ 17 đến 18; 20 đến 22: khai thác tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống. - Vị trí 19 khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. From stands 17 to 22 - Stands from 17 to 18; from 20 to 22: Used for aircraft up to B747-400 and equivalent. - Stand 19 Used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo đường lăn S5 → đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1)/(đường lăn P2 → đường lăn P3 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo đường lăn S5 → đường lăn V/ (vết lăn Y1 → đường lăn V)/ đường lăn S → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo đường lăn S5 → đường lăn V/(vết lăn Y1 → đường lăn V)/S → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/S5 → đường lăn V) → đường lăn S5/(vết lăn Y1 → đường lăn S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/S5 → đường lăn V) → đường lăn S5/(vết lăn Y1 → đường lăn S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/S4/S3/S1 → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1)/(TWY P2 → TWY P3 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/TWY S → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/TWY S → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 17, 18, 19, 20, 21, 22: Tàu bay được đẩy nổ lùi ra đường lăn S5, hướng mũi về phía Bắc/Nam và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 17, 18: Tàu bay được đẩy nổ lùi vào đường lăn S5 qua khỏi đường lăn V, hướng mũi về phía Nam và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành; hoặc tàu bay được đẩy nổ lùi vào đường lăn V, hướng mũi về phía Đông và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành; hoặc tàu bay được đẩy lùi vào đường lăn V, hướng mũi về phía Tây để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 17, 18, 19, 20, 21, 22: Tàu bay tương đương A321 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào vị trí đỗ trống 29, 30, 31, 32; tiếp tục kéo tàu bay ra đường lăn S5 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 17, 18, 19, 20, 21, 22: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S5, the nose of the aircraft face North/South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 17, 18: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S5 and out of TWY V, the nose of the aircraft face South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure; or aircraft are pushed back and started up the engine to TWY V, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure; or aircraft are pushed back into TWY V, the nose of the aircraft face West for departure. - Stands 17, 18, 19, 20, 21, 22: Aircraft A321 and equivalent or smaller are pushed back to the available stands 29, 30, 31, 32; continue towing aircraft to TWY S5 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
	Lưu ý: - Tàu bay hạ cánh đầu đường CHC 07R qua đường lăn S3 rẽ phải vào đường lăn S chỉ áp dụng đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống. - Trường hợp tàu bay code E hạ cánh đầu CHC 07R lăn vào đường lăn S3, Phương án sẽ thực hiện như sau: Rẽ trái vào đường lăn S → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ phải vào đường lăn V → đường lăn S3 → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. Hoặc tiếp tục lăn vào đường lăn S3 → rẽ trái vào đường lăn V → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ trái vào đường lăn S → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. Notes: - Aircraft landing at RWY 07R via TWY S3, turn right into TWY S are only applied for aircraft up to code C and equivalent. - In case, aircraft code E landing at RWY 07R taxi into TWY S3. The procedure shall be carried out as follows: Turn left into TWY S → Follow-me car are used to lead the aircraft turn right into TWY V → TWY S3 → TWY S → TWY S5 → stands. Or continue to taxi into TWY S3 → turn left into TWY V → Follow-me car are used to lead the aircraft turn left into TWY S → TWY S → TWY S5 → stands.	(Lưu ý: Trong quá trình kéo tàu từ các vị trí đỗ trống (29, 30, 31, 32) ra đường lăn S5, tàu bay không khởi động động cơ). - Từ các vị trí đỗ 20, 21, 22: Tàu bay được đẩy nỏ lùi vào vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Đông và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành (Không áp dụng phương thức này cho tàu bay code E hoặc lớn hơn lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5 khi có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 37; Không áp dụng đẩy tàu bay từ vị trí đỗ 32 ra vệt lăn Y1 đối với tàu bay code E vì góc cua gấp, không đảm bảo an toàn). (Notes: During towing process of the aircraft from the available stands 29, 30, 31, 32 to TWY S5, the aircraft is not started up the engine. - Stands 20, 21, 22: Aircraft are pushed back taxilane Y1, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. (This procedure is not applied to aircraft code E or bigger taxiing to taxilane Y1 → TWY S5 when there are personnel, vehicles and facilities operating within the limited area of stand 37. Do not apply to push aircraft from stand 32 to taxilane Y1 for aircraft code E due to sharp turns, unsafety.)

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 23 đến 28 - Khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. - Vị trí đỗ 23 khai thác tàu bay A320 và tương đương trở xuống. - Vị trí đỗ 24, 25, 26, 27, 28 khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. From stands 23 to 28 - Used for aircraft up to code C and equivalent. - Stand 23 used for aircraft up to A320 and equivalent. - Stands 24, 25, 26, 27, 28 used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vết lần Y2 → đường lần S5) → đường lần S → đường lần S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vết lần Y2 → đường lần S5) → đường lần P2/(đường lần S → đường lần S4 → đường lần P1)/(đường lần P2 → đường lần P3 → đường lần P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vết lần Y2 → đường lần S5) → đường lần V/(vết lần Y1 → đường lần V)/S → (đường lần S10 → đường CHC 25L/07R → đường lần P6)/(đường lần S8 → đường CHC 25L/07R → đường lần P5 → đường lần P4 → đường lần P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vết lần Y2 → đường lần S5) → đường lần V/(vết lần Y1 → đường lần V)/S → đường lần S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lần S7/S8/S10 → đường lần V/(đường lần S → đường lần V1/S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vết lần Y1 → đường lần S5)/(vết lần Y7/Y6 → vết lần Y → vết lần Y1 → đường lần S5) → vết lần Y2 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lần P5 → đường lần S8)/(đường lần P6 → đường lần S10)/(đường lần P4 → đường lần P5 → đường lần S8) → đường lần V/(đường lần S → đường lần V1/S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vết lần Y1 → đường lần S5)/(vết lần Y7/Y6 → vết lần Y → vết lần Y1 → đường lần S5) → vết lần Y2 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lần P2/P1/(đường lần P3 → đường lần P2/P1) → đường lần S5/(đường lần S4 → đường lần S → đường lần S5) → vết lần Y2 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lần S5/S4/S3/S1 → đường lần S → đường lần S5 → vết lần Y2 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y2 → TWY S5) → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y2 → TWY S5) → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1)/(TWY P2 → TWY P3 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y2 → TWY S5) → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/TWY S → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y2 → TWY S5) → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/TWY S → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y2 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y2 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → taxilane Y2 → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5 → taxilane Y2 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 23, 24, 25, 26, 27 và 28: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lần S5, hướng mũi về phía Bắc và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tại các vị trí đỗ trống 24, 25, 26, 27 và 28: Tàu bay tương đương A321 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào vị trí đỗ trống, tiếp tục kéo tàu bay đến vị trí DT3 trên đường lần S5, hoặc vị trí do KSVKL Đài kiểm soát tại sân chỉ định và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ vị trí đỗ 25 và 28: Tàu bay tương đương A321 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào, tiếp tục kéo tàu bay đến vị trí quy định trên đường lần S5 để khởi hành - Stands 23, 24, 25, 26, 27 and 28: Aircraft are pushed back to TWY S5, the nose of the aircraft face North and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - The available stands 24, 25, 26, 27 and 28: Aircraft A321 and equivalent or smaller are pushed back to the available stands, continue towing the aircraft to the position DT3 on TWY S5, or the assigned position by the TWR's ATC and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 25 and 28: Aircraft A321 and equivalent or smaller are pushed back, the nose of the aircraft face West, continue towing the aircraft to the position DT3 on TWY S5, or the assigned position by the TWR's ATC and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - The available stands 23: Aircraft A320 and equivalent or smaller are pushed back, continue to tow aircraft to the assigned position on TWY S5 for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 29 đến 32 - Vị trí đỗ 29 khai thác tàu bay code E và tương đương trở xuống. - Vị trí đỗ 30, 31, 32 khai thác tàu bay B787 và tương đương trở xuống. From stands 29 to 32 - Stand 29 Used for aircraft up to code E and equivalent. - Stands 30, 31, 32: Used for aircraft up to B787 and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần S → đường lần S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần P2/(đường lần S → đường lần S4 → đường lần P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần V/(vết lần Y1 → đường lần V)/(đường lần S5 → đường lần S) → (đường lần S10 → đường lần CHC 25L/07R → đường lần P6)/(đường lần S8 → đường lần CHC 25L/07R → đường lần P5 → đường lần P4 → đường lần P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5 → đường lần V/(vết lần Y1 → đường lần V)/(đường lần S5 → đường lần S) → đường lần S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lần S7/S8/S10 → đường lần V/(đường lần S → đường lần S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vết lần Y1 → đường lần S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lần P5 → đường lần S8)/(đường lần P6 → đường lần S10)/(đường lần P4 → đường lần P5 → đường lần S8) → đường lần V/(đường lần S → đường lần S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vết lần Y1 → đường lần S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lần P2/P1/(đường lần P3 → đường lần P2/P1) → đường lần S5/(đường lần S4 → đường lần S → đường lần S5) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lần S5/S4/S3/S1 → đường lần S → đường lần S5 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 29, 30, 31, 32: Tàu bay được đẩy ngược lùi ra đường lần S5, hướng mũi về phía Bắc/Nam và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. (Lưu ý: Tàu bay code E chỉ được phép lần theo đường lần S5 → vết lần Y1 khi không có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 40). - Stands 29, 30, 31, 32: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S5, the nose of the aircraft face North/South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. (Notes: Aircraft code E are only allowed to taxi via TWY S5 → taxilane Y1 when there are no personnel, vehicles, or facilities operating within the limited area of stand 40).

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
	Lưu ý: - Tàu bay hạ cánh đầu đường CHC 07R qua đường lăn S3 rẽ phải vào đường lăn S chỉ áp dụng đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống. - Trường hợp tàu bay code E hạ cánh đầu đường CHC 07R lăn vào đường lăn S3, phương án sẽ thực hiện như sau: Rẽ trái vào đường lăn S → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ phải vào đường lăn V → đường lăn S3 → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. - Hoặc tiếp tục lăn vào S3 → rẽ trái vào đường lăn V → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ trái vào đường lăn S → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. Note - Aircraft landing at RWY 07R via TWY S3, turn right into TWY S are only applied for aircraft up to code C and equivalent. - In case, aircraft code E landing at RWY 07R taxi into TWY S3, the procedure shall be carried out as follows: Turn left into TWY S → Follow-me car are used to lead the aircraft turn right into TWY V → TWY S3 → TWY S → TWY S5 → stands. - Or continue to taxi into TWY S3 → turn left into TWY V → Follow-me car are used to lead the aircraft turn left into TWY S → TWY S → TWY S5 → stands	- Từ vị trí đỗ 29: Tàu bay được đẩy nổ lùi vào đường lăn S5 qua khỏi đường lăn V, hướng mũi về phía Nam và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành; hoặc tàu bay được đẩy nổ lùi vào đường lăn V, hướng mũi về phía Đông để khởi hành; hoặc tàu bay được đẩy lùi vào đường lăn V, hướng mũi về phía Tây và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 31 và 32: Tàu bay được đẩy nổ lùi vào vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Đông và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành (Không áp dụng phương thức này cho tàu bay code E hoặc lớn hơn lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5 khi có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 37; Không áp dụng đẩy từ vị trí đỗ 32 ra vệt lăn Y1 đối với tàu bay code E vì góc cua gấp, không đảm bảo an toàn). - Stand 29: Aircraft are pushed back and started up the engine to TWY S5 and out of TWY V, the nose of the aircraft face South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure; or aircraft are pushed back and started up the engine to TWY V, the nose of the aircraft face East for departure; or aircraft are pushed back into TWY V, the nose of the aircraft face West and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 31 and 32: Aircraft are pushed back and started up the engine to taxilane Y1, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure (This procedure is not applied to aircraft code E or bigger taxiing to taxilane Y1 → TWY S5 when there are personnel, vehicles and facilities operating within the limited area of stand 37. Do not apply to push aircraft from stand 32 to taxilane Y1 for aircraft code E due to sharp turns, unsafety).

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 33 đến 36 - Vị trí đỗ 33 khai thác tàu bay B747-8 và tương đương trở xuống. - Vị trí đỗ 34, 35, 36 khai thác tàu bay code E và tương đương trở xuống. From stands 33 to 36 - Stand 33: Used for aircraft up to B747-8 and equivalent. - Stands 34, 35, 36: Used for aircraft up to code E and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5/V → đường lăn S5 → đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5/V → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn V → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y1 → đường lăn V → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6) → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6) → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn S5/V → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/(đường lăn S4/S3/S1 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn S5/V → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ hoặc đường CHC 07R/25L → đường lăn S6 → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY S5/V → TWY S5 → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY S5/V → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY V → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY V → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S6) → taxilane Y1 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S6) → taxilane Y1 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → TWY S5/V → taxilane Y1 → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/(TWY S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5) → TWY S5/V → taxilane Y1 → stands or RWY 07R/25L → TWY S6 → taxilane Y1 → stands.	Từ các vị trí đỗ 33, 34: - Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Bắc/ Nam và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Hoặc: - Tàu bay được đẩy lùi vào đường lăn V/S6 và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tàu bay A321 trở xuống được đẩy lùi ra vệt lăn Y, hướng mũi về phía Đông và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Trường hợp tàu bay từ các vị trí đỗ 33, 34 đẩy lùi ra vệt lăn Y1, mũi tàu bay quay về hướng Nam, tàu bay lần trên đường lăn V phải dừng chờ tại vạch dừng chờ lần trung gian trước vệt lăn Y1. Stands from 33, 34: - Aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face North/South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. Or: - Aircraft are pushed back to TWY V/S6 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Aircraft up to A321 are pushed back to taxilane Y, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - In case aircraft from stands 33, 34 are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face South, aircraft taxiing on TWY V must hold at the intermediate holding position in front of taxilane Y1.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
	Lưu ý: - Tàu bay hạ cánh đầu đường CHC 07R qua đường lăn S3 rẽ phải vào đường lăn S chỉ áp dụng đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống. - Trường hợp tàu bay code E hạ cánh đầu đường CHC 07R lăn nhầm vào đường lăn S3, Phương án sẽ thực hiện như sau: Rẽ trái vào đường lăn S → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ phải vào đường lăn V → đường lăn S3 → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ Hoặc tiếp tục lăn vào S3 → rẽ trái vào đường lăn V → sử dụng xe dẫn dẫn tàu bay rẽ trái vào đường lăn S → đường lăn S → đường lăn S5 → các vị trí đỗ. Notes: - Aircraft landing at RWY 07R via TWY S3 turn right into TWY S are only applied for aircraft up to code C and equivalent. - In case, aircraft code E landing at RWY 07R taxi into the mistaken TWY S3. The procedure shall be carried out as follows: Turn left into TWY S → Follow-me car are used to lead the aircraft turn right into TWY V → TWY S3 → TWY S → TWY S5 → stands. - Or continue to taxi into TWY S3 → turn left into TWY V → Follow-me car are used to lead the aircraft turn left into TWY S → TWY S → TWY S5 → stands.	Từ vị trí đỗ 35: - Tàu bay code E trở lên được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Bắc, tàu bay được kéo lên ngang vệt tìm vị trí đỗ 35 (DT6) và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. (Lưu ý: Trong quá trình đẩy/kéo, tàu bay không khởi động động cơ. Tàu bay A321 hoặc nhỏ hơn khi khởi hành từ vị trí đỗ 35 không phải kéo ngang vị trí đỗ 35 (DT6). Hoặc tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, tàu bay hướng mũi về phía Nam và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tàu bay được đẩy lùi vào đường lăn V/ S6 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tàu bay A321 trở xuống được đẩy lùi ra vệt lăn Y, hướng mũi về phía Đông và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Stand 35: - Aircraft code E and above are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face North, aircraft is towed to abeam the centre line of stand 35 (DT6) and aircraft taxi following the ATC clearances to the holding position position for departure. (Notes: During pushing/towing process, aircraft is not started up the engine. Aircraft A321 or smaller when departing from stand 35, are not required to be towed to abeam stand 35 (DT6). Or aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. Aircraft are pushed back into TWY V/S6 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Aircraft up to A321 are pushed back to taxilane Y, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
		Lưu ý: Tàu bay code E hoặc lớn hơn chỉ được phép lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5 khi không có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 37. Từ vị trí đỗ 36: - Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Tây và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Hoặc: - Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Nam và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Tàu bay A321 trở xuống được đẩy lùi ra vệt lăn Y, hướng mũi về phía Đông và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Notes: Aircraft code E or bigger are only allowed to taxi to taxilane Y1 → TWY S5 when there are no personnel, vehicles or facilities operating within the limited area stand 37. Stand 36: - Aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face West and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Or: - Aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face South and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Aircraft up to A321 are pushed back to taxilane Y, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
		-Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, hướng mũi về phía Bắc, tàu bay được kéo lên ngang vệt tim vị trí đỗ 35 (DT6) để khởi hành. - Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V/S6 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Lưu ý: - Trường hợp phải kéo tàu từ vị trí đỗ 36 lên ngang vị trí đỗ 35, trong quá trình kéo, tàu bay không khởi động động cơ. - Khi đẩy mũi tàu bay về hướng Tây, tàu bay chỉ được phép lăn khi không có người, phương tiện hoặc trang thiết bị hoạt động trong giới hạn vị trí đỗ 40. - Aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face North, aircraft are towed to abeam the centre line of stand 35 (DT6) for departure. - Aircraft are pushed back to TWY V/S6 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. Notes: - In case aircraft from stand 36 is towed to abeam stand 35, the aircraft is not allowed to start up the engine during the towing process. - When pushing the nose of the aircraft face West, the aircraft are only allowed to taxi when there are no personnel, vehicles or facilities operating within the limited area of stand 40.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 37 đến 40 Khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. From stands 37 to 40 Used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5/V → đường lăn S5 → đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5/V → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn V/(đường lăn S5 → đường lăn S) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn V/(đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn V → vệt lăn Y7/Y6 → vệt lăn Y)/(đường lăn S → đường lăn S6/S5) → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn V → vệt lăn Y7/Y6 → vệt lăn Y)/(đường lăn S → đường lăn S6/S5) → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn S5/V → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/(đường lăn S4/S3/S1 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn S5/V → vệt lăn Y1 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY S5/V → TWY S5 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY S5/V → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY V/(TWY S5 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y1 → TWY V/(TWY S5 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY V → taxilane Y7/Y6 → taxilane Y)/(TWY S → TWY S6/S5) → taxilane Y1 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY V → taxilane Y7/Y6 → taxilane Y)/(TWY S → TWY S6/S5) → taxilane Y1 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → TWY S5/V → taxilane Y1 → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/(TWY S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5) → TWY S5/V → taxilane Y1 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 37, 38, 39 và 40: Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y1, mũi tàu bay quay về hướng Đông hoặc Tây và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Trường hợp hợp tàu bay đẩy lùi từ vị trí đỗ 37, 38 ra vệt lăn Y1, mũi tàu bay quay về hướng Tây, tàu bay lăn trên đường lăn S5 phải dừng chờ tại vạch dừng chờ lăn trung gian trước vệt lăn Y1. - Không đẩy cùng lúc tàu bay tại vị trí đỗ 39, 40 hướng mũi phía Đông cùng lúc với tàu bay tại vị trí 36 hướng mũi phía Bắc khi chưa được kéo lên DT6. - Tại vị trí đỗ trống 37: Tàu bay tương đương A320 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào, tiếp tục kéo tàu bay ra vệt lăn Y1 hoặc S5 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 37, 38, 39 and 40: Aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face East or West and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - In case aircraft from stands 37, 38 are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face West, aircraft taxiing on TWY S5 must hold at the intermediate holding position in front of taxilane Y1. - Do not push aircraft at stands 39 and 40, the nose of the aircraft face East at the same time with the aircraft at stand 36, the nose of the aircraft face North when aircraft have not towed to position DT6 yet. - The available stand 37: Aircraft A320 and equivalent or smaller are pushed back, continue towing aircraft to taxilane Y1 or S5 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
		- Từ các vị trí đỗ 37, 38: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn S5, hướng mũi về phía Bắc và lăn theo huấn lệnh của kiểm soát viên không lưu đến điểm chờ để khởi hành. - Tại các vị trí đỗ trống 38, 39, 40: Tàu bay tương đương A321 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào vị trí đỗ trống, tiếp tục kéo tàu bay ra vệt lăn Y1 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 37, 38: Aircraft are pushed back to TWY S5, the nose of the aircraft face North and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - The available stands 38, 39, 40: Aircraft A321 and equivalent or smaller are pushed back to the available stands, continue towing aircraft to taxilane Y1 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 41 đến 46 Khai thác tàu bay A320 và tương đương trở xuống. From stands 41 to 46 Used for aircraft up to A320 and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vệt lần Y3 → đường lần S5) → đường lần S → đường lần S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vệt lần Y3 → đường lần S5) → đường lần P2/(đường lần S → đường lần S4 → đường lần P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vệt lần Y3 → đường lần S5) → đường lần V/(vệt lần Y1 → đường lần V)/(đường lần S5 → đường lần S) → (đường lần S10 → đường CHC 25L/07R → đường lần P6)/(đường lần S8 → đường CHC 25L/07R → đường lần P5 → đường lần P4 → đường lần P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo đường lần S5/(vệt lần Y3 → đường lần S5) → đường lần V/(vệt lần Y1 → đường lần V)/(đường lần S5 → đường lần S) → đường lần S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lần S7/S8/S10 → đường lần V/(đường lần S → đường lần V1/S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vệt lần Y1 → đường lần S5)/(vệt lần Y7/Y6 → vệt lần Y → vệt lần Y1 → đường lần S5) → vệt lần Y3 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lần P5 → đường lần S8)/(đường lần P6 → đường lần S10)/(đường lần P4 → đường lần P5 → đường lần S8) → đường lần V/(đường lần S → đường lần V1/S6/S5 → đường lần V) → đường lần S5/(vệt lần Y1 → đường lần S5)/(vệt lần Y7/Y6 → vệt lần Y → vệt lần Y1 → đường lần S5) → vệt lần Y3 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lần P2/P1/(đường lần P3 → đường lần P2/P1) → đường lần S5/(đường lần S4 → đường lần S → đường lần S5) → vệt lần Y3 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lần S5/S4/S3/S1 → đường lần S → đường lần S5 → vệt lần Y3 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y3 → TWY S5) → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y3 → TWY S5) → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y3 → TWY S5) → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via TWY S5/(taxilane Y3 → TWY S5) → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y3 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y3 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → taxilane Y3 → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5 → taxilane Y3 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 41, 42, 43, 44, 45 và 46: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lần S5, hướng mũi về phía Bắc và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành, hoặc - Tại các vị trí đỗ trống 41, 42, 43, 44, 45, 46: Tàu bay tương đương A320 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào, tiếp tục kéo tàu bay ra vị trí quy định trên đường lần S5, hướng mũi về phía Bắc, và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 41 và 44: Tàu bay được đẩy lùi ra, hướng mũi về phía Đông, tiếp tục kéo tàu bay ra vị trí quy định trên đường lần S5 và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 41, 42, 43, 44, 45 and 46: Aircraft are pushed back to TWY S5, the nose of the aircraft face North and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure, or - The available stands 41, 42, 43, 44, 45, 46: Aircraft A320 and equivalent or smaller are pushed back, continue towing aircraft to the assigned position by the TWR's ATC on the TWY S5, the nose of the aircraft face North, aircraft taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 41 and 44: Aircraft are pushed back, the nose of the aircraft face East, continue towing aircraft the assigned position on TWY S5 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 47 đến 54 - Vị trí đỗ 51 khai thác tàu bay A320 và tương đương trở xuống. - Vị trí đỗ 47, 48, 49, 50, 52, 53, 54 khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. From stands 47 to 54 - Stand 51 Used for aircraft up to A320 and equivalent. - Stands 47, 48, 49, 50, 52, 53, 54 Used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo vệt lăn Y4 → đường lăn S5 → đường lăn S → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo vệt lăn Y4 → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo vệt lăn Y4 → đường lăn S5 → đường lăn V/(vệt lăn Y1 → đường lăn V)/(đường lăn S5 → đường lăn S) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo vệt lăn Y4 → đường lăn S5 → đường lăn V/(vệt lăn Y1 → đường lăn V)/(đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/ (đường lăn S → đường lăn V1/S6/S5 → đường lăn V) → đường lăn S5/(vệt lăn Y1 → đường lăn S5)/(vệt lăn Y7/Y6 → vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn S5) → vệt lăn Y4 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn V1/S6/S5 → đường lăn V) → đường lăn S5/ (vệt lăn Y1 → đường lăn S5)/(vệt lăn Y7/Y6 → vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn S5) → vệt lăn Y4 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → vệt lăn Y4 → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/S4/S3/S1 → đường lăn S → đường lăn S5 → vệt lăn Y4 → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y4 → TWY S5 → TWY S → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y4 → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y4 → TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y4 → TWY S5 → TWY V/(taxilane Y1 → TWY V)/(TWY S5 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y4 → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY V1/S6/S5 → TWY V) → TWY S5/(taxilane Y1 → TWY S5)/(taxilane Y7/Y6 → taxilane Y → taxilane Y1 → TWY S5) → taxilane Y4 → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → taxilane Y4 → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY S → TWY S5 → taxilane Y4 → stands.	- Từ các vị trí đỗ 47, 50, 51 và 52: Tàu bay được đẩy lùi ra, hướng mũi về phía Đông và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành - Từ các vị trí đỗ 48 và 53: Tàu bay được đẩy lùi ra, hướng mũi về phía Đông, tàu bay được kéo đến vị trí DT1 để khởi động động cơ, lăn và rẽ trái theo đường lăn S5 và tiếp tục theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Tại các vị trí đỗ trống 47, 48, 49, 52: Tàu bay tương đương A321 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào vị trí đỗ trống, tiếp tục kéo tàu bay ra vị trí DT1 hoặc DT2 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Tại các vị trí đỗ trống 50, 51, 53 và 54: Tàu bay tương đương A320 hoặc nhỏ hơn được đẩy lùi vào vị trí trống, tiếp tục kéo tàu bay ra vị trí DT1 hoặc DT2 và lăn theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 47, 50, 51 and 52: Aircraft are pushed back and started up the engine, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure - Stands 48 and 53: Aircraft are pushed back, the nose of the aircraft face East, aircraft are towed to position DT1 to start up the engine, aircraft taxi and turn left to TWY S5 and continue following the ATC clearances to the holding position for departure. - The available stands 47, 48, 49, 52: Aircraft A321 and equivalent or smaller are pushed back to the available stands, continue being towed to the position DT1 or DT2 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - The available stands 50, 51, 53 and 54: Aircraft A320 and equivalent or smaller are pushed back into the available stand, continue towing aircraft to the position DT1 or DT2 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
		Phương thức vận hành tàu bay khi không có vị trí đỗ trống: Tàu bay được đẩy lùi ra từ vị trí đỗ, đến các vị trí DT4, phía sau khu vực các vị trí đỗ 25 và 28, hoặc vị trí DT5 phía sau khu vực các vị trí đỗ 41 và 44; Tàu bay được kéo đến vị trí DT3 trên đường lăn S5, hoặc vị trí do KSVKL Đài kiểm soát tại sân chỉ định để khởi hành. Aircraft operational procedures when there is no available stand: Aircraft are pushed back from stand to position DT4, behind stands 25 and 28, or position DT5 behind the area of stands 41 and 44; the aircraft are towed to position DT3 on TWY S5, or an assigned position by ATC's TWR for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 71 đến 88 Khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống. From stands 71 to 88 Used for aircraft up to code C and equivalent.	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay lăn theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn V → (đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay lăn theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn V → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được lăn theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → đường lăn V/(đường lăn S6/V1/S7/S8 → đường lăn S) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay lăn theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → đường lăn V/(đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn S) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. b. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7/V1/S6 → đường lăn V) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7/V1/S6 → đường lăn V) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn V) → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/S4/S3/S1 → (đường lăn S → đường lăn S5/S6/V1/S7 → đường lăn V) → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft taxi via taxilane Y → taxilane Y1 → TWY V → (TWY S5 → TWY S) → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft taxi via taxilane Y → taxilane Y1 → TWY V → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7/S8 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7/V1/S6 → TWY V) → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7/V1/S6 → TWY V) → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → TWY V/(TWY S → TWY S6/V1/S7 → TWY V) → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → (TWY S → TWY S5/S6/V1/S7 → TWY V) → stands.	Từ các vị trí đỗ 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 và 88: Tàu bay được đẩy ra đường lăn V hoặc tự vận hành ra vệt lăn Y theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. Stands 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 and 88: Aircraft are pushed to TWY V or self-taxi into taxilane Y following the ATC clearances to the holding position position for departure.

Vị trí đỗ-Năng lực khai thác Aircraft stand - Operational capability	Phương thức vận hành tàu bay Aircraft operational procedures	Phương thức kéo đẩy Towing, pushing procedures
Từ vị trí đỗ 91 đến 104 - Khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống From stands 91 to 104 - Used for aircraft up to code C and equivalent	a. Đối với tàu bay cất cánh - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn V → (đường lăn S5 → đường lăn S) → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành. - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → đường lăn V → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành. - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → đường lăn V/(đường lăn V → đường lăn S6/V1/S7/S8 → đường lăn S) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành. - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → đường lăn V/(đường lăn V → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn S) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành. a. Đối với tàu bay hạ cánh - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7/V1/S6 → đường lăn V) → vệt lăn Y7/Y6/Y1 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ. - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S7/V1/S6 → đường lăn V) → vệt lăn Y7/Y6/Y1 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S → đường lăn S5) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ. - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/S4/S3/S1 → (đường lăn S → đường lăn S5/S6/V1/S7 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ. a. For take-off aircraft - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1 → TWY V → (TWY S5 → TWY S) → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure. - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1 → TWY V → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure. - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7/S8 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure. - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure. b. For landing aircraft - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7/V1/S6 → TWY V) → taxilane Y7/Y6/Y1 → taxilane Y → stands. - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S7/V1/S6 → TWY V) → taxilane Y7/Y6/Y1 → taxilane Y → stands. - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S → TWY S5) → TWY V/(TWY S → TWY S6/V1/S7 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7 → taxilane Y → stands. - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → (TWY S → TWY S5/S6/V1/S7 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7 → taxilane Y → stands.	- Từ các vị trí đỗ 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101: Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Từ các vị trí đỗ 102, 103 và 104: Tàu bay được đẩy lùi ra vệt lăn Y hoặc Y7 và lần theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. - Stands 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101: Aircraft are pushed back to taxilane Y and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure. - Stands 102, 103 and 104: Aircraft are pushed back to taxilane Y or Y7 and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.

Một số hạn chế trong hoạt động khai thác:

- Khi có tàu bay code C kéo/đẩy trên vệt dẫn lần đoạn đường lăn V đang tạm đóng cửa: Tạm dừng hoạt động đoạn đường công vụ A13 tương ứng.
- Tàu bay khởi hành, lần theo đường lăn S rẽ trái vào đường lăn S3 hoặc lần theo đường lăn S rẽ phải vào đường lăn S4 chỉ áp dụng đối với tàu bay A321 và tương đương trở xuống.

Operational limitations:

- When aircraft code C tow/push on lead line (Portion TWY V is temporarily closed: Temporarily closed of service road A13 respectively)
- Departure aircraft taxi via TWY S turn left into TWY S3 or taxi via TWY S turn right into TWY S4 is only applied for aircraft up to A321 and equivalent

- Tàu bay hạ cánh, sau khi rời đường CHC 07R/25L qua đường lăn S4 rẽ trái vào đường lăn S hoặc đường lăn S3 rẽ phải vào đường lăn S chỉ áp dụng đối với tàu bay A321 và tương đương trở xuống (tàu bay rời khỏi đường CHC qua đường lăn S1, áp dụng theo phương thức hiện hành).
 - Tàu bay từ đường lăn S rẽ trái vào đường lăn S6 không được rẽ trái vào đường lăn V.
 - Tàu bay từ đường lăn V rẽ phải vào đường lăn S6 không được rẽ phải vào đường lăn S.
 - Tàu bay từ đường lăn S8 không được rẽ phải vào đường lăn V và ngược lại.
 - Tàu bay từ đường lăn S không được rẽ trái vào đường lăn S8 và ngược lại.
 - Trong trường hợp tàu bay được đẩy lùi từ các vị trí đỗ từ 9 đến 12 vào đường lăn S3 để khởi hành, tàu bay không được lăn trên đường lăn S đoạn cắt qua các đường lăn tương ứng có tàu bay đẩy lùi.
 - Tàu bay code E chỉ được phép lăn theo đường lăn S5 → vệt lăn Y1 khi không có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 40.
 - Tàu bay code E chỉ được phép lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5 khi không có người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu vực giới hạn vị trí đỗ 37.
 - Khi có tàu bay dừng chờ trên các đường lăn S3, S5, S6, S7, V1, S8, S9, S10 đoạn giữa đường lăn V và đường lăn S, tàu bay khác không được vận hành trên đường S hoặc đường lăn V phía sau tàu bay đang dừng chờ.
 - Khi có tàu bay dừng chờ trên các đường lăn S3, S4, S5, S6, S7, S8, S9 trước đường CHC 25L/07R, tàu bay khác không được vận hành trên đường S phía sau tàu bay đang dừng chờ.
 - Các đường lăn, vệt lăn Y, Y2, Y3, Y4, Y6, Y7 sử dụng cho tàu bay code C (sải cánh 36 M) và tương đương trở xuống.
 - Khi có tàu bay hạ cánh đường CHC 07R, Đài kiểm soát tại sân không cho tàu bay dừng chờ trên đường lăn S8 trước đường CHC 07R/25L.
 - Đối với tàu bay bị hỏng máy phát điện trên tàu (APU):
- + Tàu bay bị hỏng APU không được khai thác các vị trí đỗ số: 23, 24, 25, 26, 27, 28, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 48, 49, 53, 54 và tàu code E tại vị trí đỗ 35, 36.
- + Trường hợp tàu bay đột xuất bị hỏng APU: Tàu bay phải được kéo chuyển đến vị trí đỗ thích hợp theo huấn lệnh của KSVKL.

2.5.4 Phương thức vận hành tàu bay từ 0701 ngày 28/12/2023 đến 0700 ngày 25/1/2024: Áp dụng theo phương thức hiện hành. Không áp dụng phương thức vận hành tàu bay ra/vào vị trí đỗ 13, 14, 15.

3 HỦY BỎ

Tập bổ sung này AIP này sẽ hủy bỏ:

- AIP SUP A28/23;
- NOTAMs: A2452/23, A2453/23, A2454/23, A2455/23, A2456/23, A2525/23, A2526/23, A2527/23, A2528/23.

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến Tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này gồm 4 phụ đính như sau:

Sơ đồ mặt bằng thi công Kanivo giai đoạn 3, 4; RESA khu vực 1; các vị trí đỗ 13, 14, 15 - Giai đoạn 1 - Từ 1700 ngày 4/10/2023 đến 0659 ngày 10/10/2023

Sơ đồ mặt bằng thi công Kanivo giai đoạn 4; RESA khu vực 1, 2; các vị trí đỗ 13, 14, 15 - Giai đoạn 1 và 2.1 - Từ 0700 ngày 10/10/2023 đến 0700 ngày 20/11/2023

- Landing aircraft, after vacating RWY 07R/25L via TWY S4 turn left into TWY S or TWY S3, turn right into TWY S are only applied for aircraft up to A321 and equivalent (Aircraft vacate RWY via TWY S1: Applied the current procedure).
- Aircraft from TWY S turn left into TWY S6, are not allowed to turn left into TWY V.
- Aircraft from TWY V turn right into TWY S6, are not allowed to turn right into TWY S.
- Aircraft from TWY S8 are not allowed to turn right into TWY V and vice versa.
- Aircraft from TWY S are not allowed to turn left into TWY S8 and vice versa.
- In case, aircraft are pushed back from stands from 9 to 12 into TWY S3 for departure, aircraft are not allowed to taxi on TWY S the portion crossing the respective TWYs on which aircraft are pushed back).
- Aircraft code E are only allowed to taxi via TWY S5 → taxiway Y1 when there are no personnel, vehicle, facilities operating within the limited area of stand 40.
- Aircraft code E are only allowed to taxi via taxiway Y1 → TWY S5 when there are no personnel, vehicle, facilities operating within the limited area of stand 37.
- When an aircraft holding on TWYs S3, S5, S6, S7, V1, S8, S9, S10 the portion between TWY V and TWY S, other aircraft are not allowed to operate on S or TWY V behind the holding aircraft.
- When an aircraft holding on TWY S3, S4, S5, S6, S7, S8, S9 in front of RWY 25L/07R, other aircraft are not allowed to operate on S behind the holding aircraft.
- TWYs, taxiways Y, Y2, Y3, Y4, Y6, Y7 are used for aircraft up to code C (wingspan 36 M) and equivalent.
- When an aircraft landing at RWY 07R, TWR does not allow aircraft to hold on TWY S8 in front of RWY 07R/25L.

- For aircraft with failure of generators (APU):

+ Aircraft with failed APU are not operated stands: 23, 24, 25, 26, 27, 28, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 48, 49, 53, 54 and aircraft code E at stands 35, 36.

+ In case of unexpected failure of APU: The aircraft must be towed to an appropriate stand following ATC clearances.

2.5.4 Aircraft operational procedures from 0701 on 28 DEC 2023 to 0700 on 25 JAN 2024: Applied the current procedures. Do not apply aircraft operational procedures out/into stands 13, 14, 15.

3 CANCELLATION

This AIP Supplement shall supersede:

- AIP SUP A28/23;
- NOTAMs: A2452/23, A2453/23, A2454/23, A2455/23, A2456/23, A2525/23, A2526/23, A2527/23, A2528/23.

Any change relating to this AIP Supplement shall be notified by NOTAM

This AIP Supplement consists of 4 attachments as follows:

Layout of construction areas of Kanivo phase 3, 4; RESA area 1; stands 13, 14, 15 - Phase 1 - From 1700 on 4 OCT 2023 to 0659 on 10 OCT 2023

Layout of construction areas of Kanivo phase 4; RESA area 1, 2; stands 13, 14, 15 - Phase 1 and 2.1 - From 0700 on 10 OCT 2023 to 0700 on 20 NOV 2023

Sơ đồ mặt bằng thi công các vị trí đỗ 13, 14, 15 - Giai đoạn 1 và 2.2
- Từ 0701 ngày 20/11/2023 đến 0700 ngày 28/12/2023

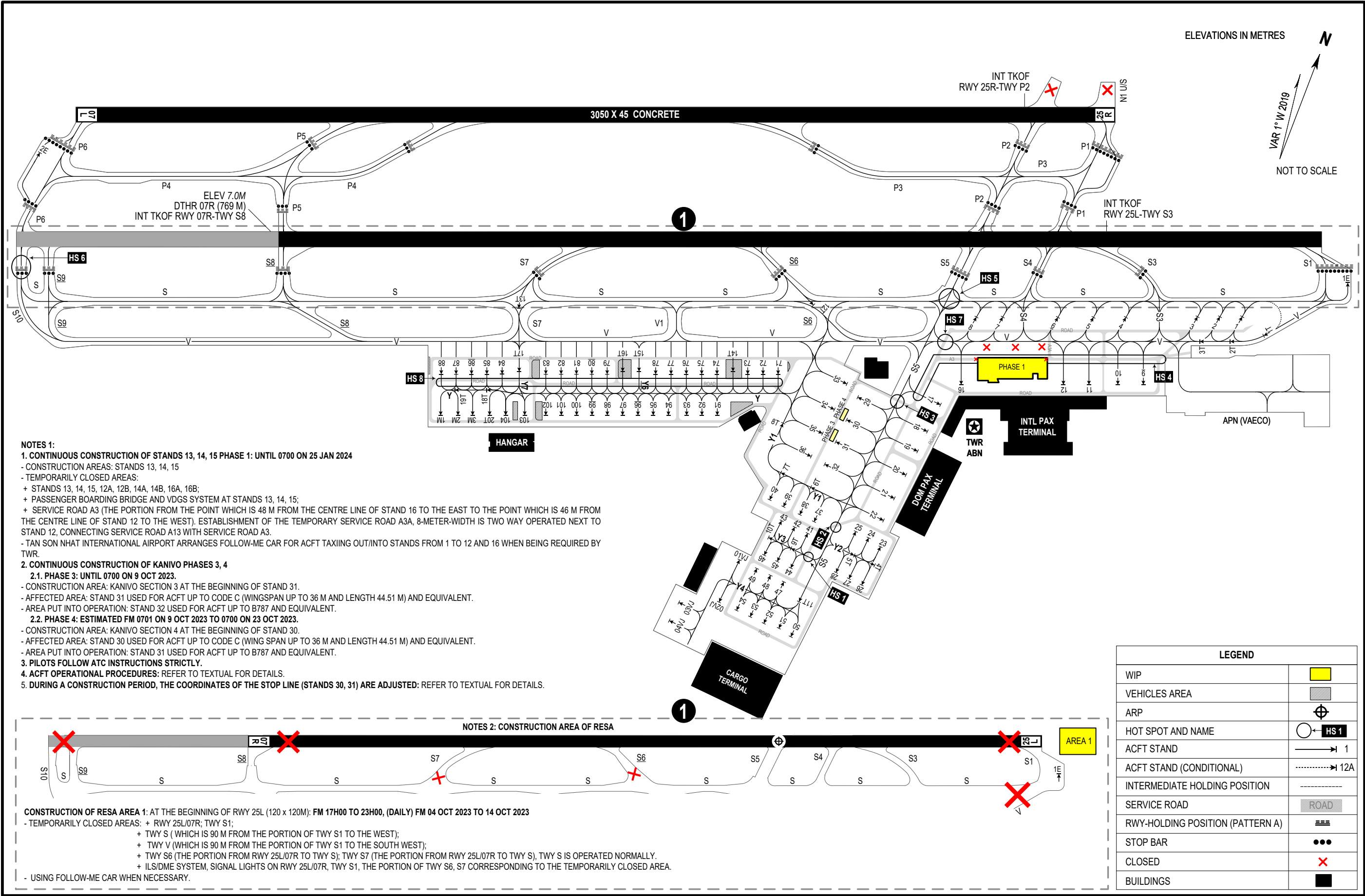
Layout of construction areas of stands 13, 14, 15 - Phase 1 and 2.2
From 0701 on 20 NOV 2023 to 0700 on 28 DEC 2023

Sơ đồ mặt bằng thi công các vị trí đỗ 13, 14, 15 - Giai đoạn 1 - Từ
0701 ngày 28/12/2023 đến 0700 ngày 25/1/2024

Layout of construction area of stands 13, 14, 15 - Phase 1 - From 0701
on 28 DEC 2023 to 0700 on 25 JAN 2024

- HẾT -

- END -



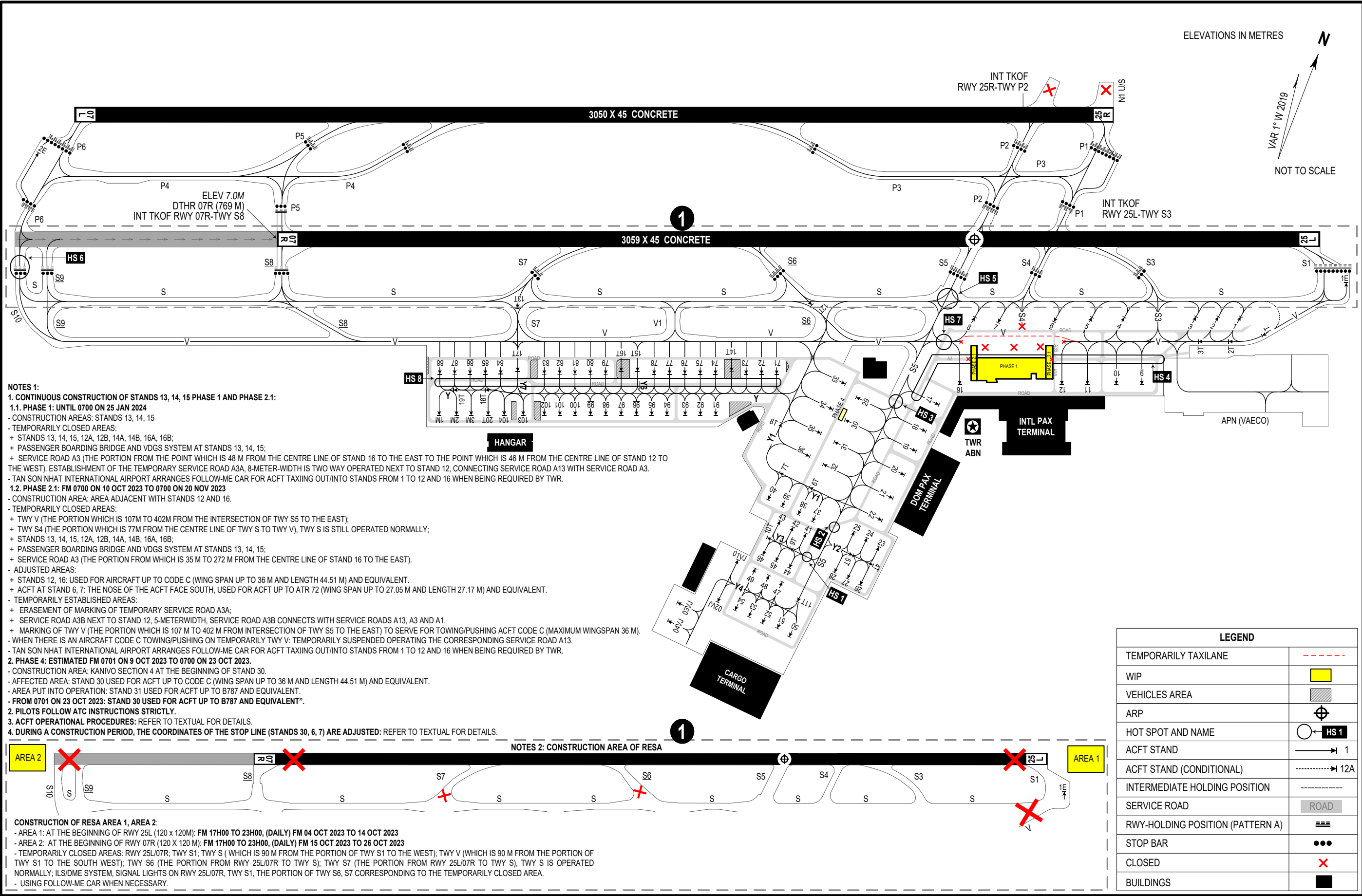
CHANGES: CONSTRUCTION AREAS OF STANDS PHASE 1; KANIVO PHASE 3 AND 4; RESA AREA 1.

LAYOUT OF CONSTRUCTION AREAS OF STANDS PHASE 1 AND 2.1; KANIVO PHASE 4; RESA AREAS 1 AND 2
FM 0700 ON 10 OCT 2023 TO 0700 ON 20 NOV 2023 (SEE NOTES 1 AND 2 FOR DETAILS)

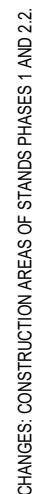
APRON ELEV 10M

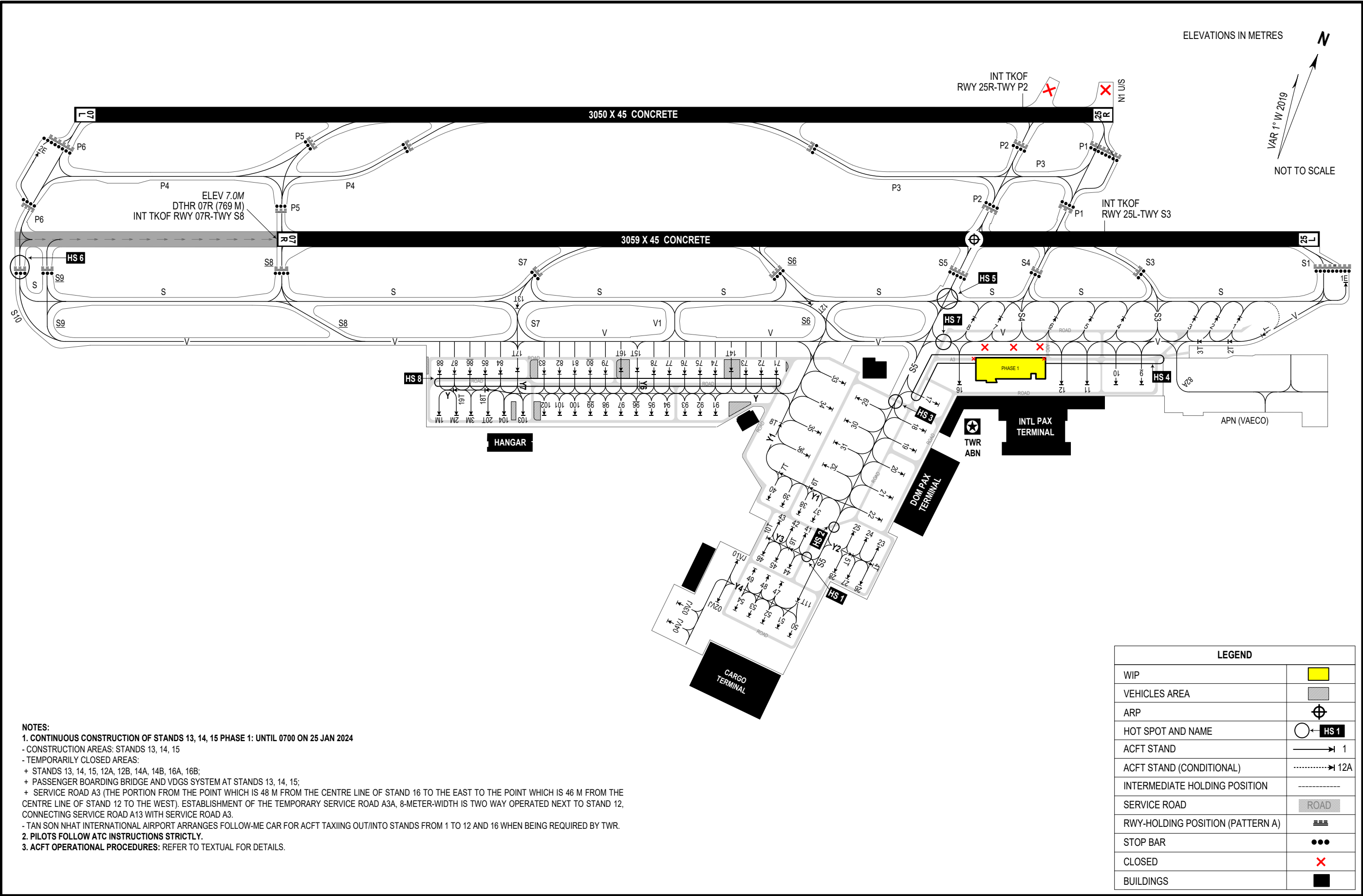
TWR: 118.7

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VVTs)



CHANGES: CONSTRUCTION AREAS OF STANDS PHASE 1 AND 2.1; KANIVO PHASE 4; RESA AREAS 1 AND 2.





NOTES:

1. CONTINUOUS CONSTRUCTION OF STANDS 13, 14, 15 PHASE 1: UNTIL 0700 ON 25 JAN 2024

- CONSTRUCTION AREAS: STANDS 13, 14, 15

- TEMPORARILY CLOSED AREAS:

+ STANDS 13, 14, 15, 12A, 12B, 14A, 14B, 16A, 16B;

+ PASSENGER BOARDING BRIDGE AND VDGS SYSTEM AT STANDS 13, 14, 15;

+ SERVICE ROAD A3 (THE PORTION FROM THE POINT WHICH IS 48 M FROM THE CENTRE LINE OF STAND 16 TO THE EAST TO THE POINT WHICH IS 46 M FROM THE CENTRE LINE OF STAND 12 TO THE WEST). ESTABLISHMENT OF THE TEMPORARY SERVICE ROAD A3A, 8-METER-WIDTH IS TWO WAY OPERATED NEXT TO STAND 12, CONNECTING SERVICE ROAD A13 WITH SERVICE ROAD A3.

- TAN SON NHAT INTERNATIONAL AIRPORT ARRANGES FOLLOW-ME CAR FOR ACFT TAXIING OUT/INTO STANDS FROM 1 TO 12 AND 16 WHEN BEING REQUIRED BY TWR.

2. PILOTS FOLLOW ATC INSTRUCTIONS STRICTLY.

3. ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.

CHANGE: CONSTRUCTION AREA OF STANDS PHASE 1.